

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 449 – Chúa nhật 22.01.2023

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

CÔNG CUỘC TRUYỀN GIÁO	Vatican 2
SỐNG NĂM MỚI TRONG TÂM TÌNH TẠ ƠN, HY VỌNG VÀ PHÓ THÁC (TẾT NGUYÊN ĐÁN)	Lm Giuse Vũ Thái Hòa, Gs Phụng Vụ
KỶ NGUYÊN CỦA AN SỬNG	Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ
BÍ QUYẾT HẠNH PHÚC (SUY NIỆM ĐẦU NĂM)	Linh mục Inhaxiô Trần Ngà
CẢM THẤY CHÚA NHƯ XA CÁCH.....	Phêrô Phạm Văn Trung
GÓC TỐI CỦA NHỮNG ỨNG DỤNG HẸN HÒ TRÊN MẠNG	Tiến Sĩ Tâm Lý Trần Mỹ Duyệt
XIN VẮNG	Lm Tiến Sĩ Tâm Lý Peter Lê Văn Quảng
GIẢI PHÁP BỞI CÁC TƯƠNG QUAN HIỆP HÀNH TRONG GIÁO HỘI
.....	Lm Micae-Phaolo Trần Minh Huy, PSS
Từ huyền thoại nhân bản đến ưu tư về thân phận con người	Gs Nguyễn Đăng Trúc
VĂN HOÁ ỨNG XỬ - TRÁNH THÓI ÍCH KỶ HẠI NHÂN	Lm Đan Vinh, HHTM
BÀI GIÁO LÝ X VỀ PHÂN ĐỊNH – ĐỀ TÀI: “ SỰ CHUẨN XÁC CỦA NHỮNG CHỌN LỰA TỐT LÀNH”.....	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
MÈO	Chuyện Phiếm của Gã Siêu

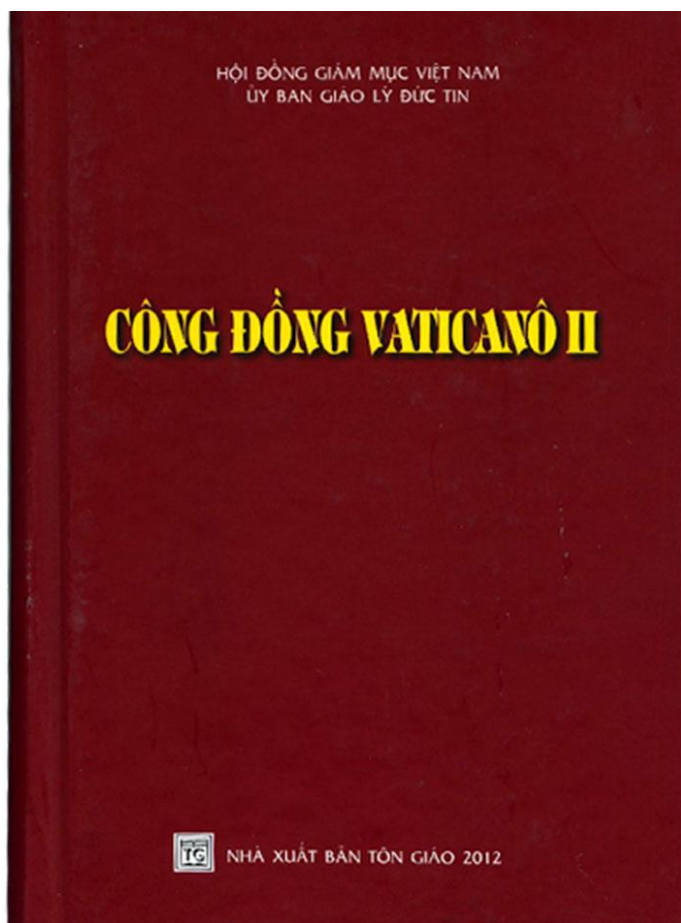
CÔNG CUỘC TRUYỀN GIÁO

LTS. Mặc dù trong 18 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



PHAOLÔ GIÁM MỤC
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

SẮC LỆNH
VỀ HOẠT ĐỘNG TRUYỀN GIÁO CỦA GIÁO HỘI
AD GENTES

Ngày 18 tháng 11 năm 1965

CHƯƠNG II
CÔNG CUỘC TRUYỀN GIÁO

10. Giáo Hội được Chúa Kitô sai đi bày tỏ và thông ban tình yêu Thiên Chúa cho tất cả mọi người và mọi dân tộc, nhận thức rằng công cuộc truyền giáo mình đang phải thực hiện vẫn còn rất bao la. Thật vậy, vẫn còn hai tỷ người, và con số vẫn đang ngày càng gia tăng, chưa từng được nghe hay chỉ vừa mới nhận được sứ điệp Tin Mừng, số người đó đang sống trong những cộng đồng đông đảo và rõ rệt, được hình thành do những mối liên hệ cố định của đời sống văn hóa, những truyền thống cổ xưa của tôn giáo, những mối tương quan chặt chẽ của giao tế xã hội; trong số đó có người đang theo một trong các tôn giáo lớn, nhưng có người còn xa lạ với ý niệm về Thiên Chúa, một số khác phủ nhận và đôi khi còn công khai đả kích sự hiện hữu của Thiên Chúa. Để có thể trình bày cho mọi người màu nhiệm cứu rỗi và sự sống mà Chúa đã thông ban, Giáo Hội phải thẩm nhập vào tất cả những nhóm người đó với cùng một động lực như chính Chúa Kitô, Đấng khi nhập thể đã hoà mình vào những hoàn cảnh nhất định về xã hội và văn hóa của những cộng đồng mà Người cùng chung sống.

Mục 1

CHỨNG TỪ KITÔ HỮU

11. Giáo Hội phải hiện diện trong các cộng đồng nhân loại qua chính những người con của Giáo Hội đang chung sống hay được sai đến với những nhóm người ấy. Thật vậy, tất cả các Kitô hữu, dù sống ở đâu, đều phải dùng chứng tá và gương mẫu đời sống để thể hiện con người mới mà họ đã mặc lấy nhờ bí tích Thánh Tẩy, đồng thời biểu dương sức mạnh của Chúa Thánh Thần đã củng cố họ qua bí tích Thêm Sức, để những người chung quanh nhìn thấy các việc lành của họ

mà ngợi khen Chúa Cha (x. Mt 5,16), và nhận thức đầy đủ hơn ý nghĩa đích thực của đời sống con người và mối dây liên kết toàn thể cộng đồng nhân loại.

Để có thể làm chứng về Chúa Kitô cách hữu hiệu, chính các Kitô hữu phải liên kết với mọi người chung quanh với thái độ tôn trọng và yêu thương, phải biết mình là thành phần của cộng đồng mình chung sống, và tham gia đời sống văn hóa, xã hội qua những giao tiếp và hoạt động khác nhau trong cuộc sống nhân loại; phải hiểu rõ các truyền thống dân tộc và tôn giáo cũng như phải vui mừng và chú tâm khám phá ra những hạt giống Lời Chúa đang tiềm ẩn trong đó. Đồng thời, các Kitô hữu phải quan tâm đến sự biến đổi sâu xa nơi các dân tộc, và phải nỗ lực làm cho con người thời nay đừng vì quá chú tâm đến khoa học và kỹ thuật của thế giới hiện đại mà xa rời nếp sống tâm linh, nhưng biết nhờ đó mà khao khát mãnh liệt hơn chân lý và tình thương Chúa đã mạc khải. Như chính Chúa Kitô đã tìm hiểu tâm hồn con người và dẫn đưa họ đến ánh sáng thần linh nhờ cuộc đối thoại mang đầy tính nhân bản, cũng thế, những môn đệ đã thấm nhuần tinh thần của Chúa Kitô, cũng phải hiểu biết những người họ đang chung sống, hãy trao đổi với họ, để nhờ việc đối thoại chân thành và kiên nhẫn, các môn đệ nhận ra những gia sản phong phú mà Thiên Chúa đã rộng ban cho các dân tộc; đồng thời cũng phải nỗ lực đem ánh sáng Tin Mừng chiếu soi, nâng cao và đưa những gia sản đó quy hướng về Chúa Cứu Thế.

12. Sự hiện diện của các Kitô hữu giữa các cộng đồng nhân loại phải được tác động bằng chính tình yêu Thiên Chúa đã dành cho chúng ta và muốn chúng ta cũng hãy thương yêu nhau (1 Ga 4,11). Đức ái Kitô giáo thực sự dành cho tất cả mọi người không phân biệt chủng tộc, hoàn cảnh xã hội hay tôn giáo; đức ái không vụ lợi cũng không cầu mong được đáp đền. Như Thiên Chúa đã yêu chúng ta bằng một tình yêu vô vị lợi, các tín hữu cũng phải lấy tình bác ái để yêu thương con người với cùng một ý hướng như khi Chúa tìm gặp con người. Do đó, như Chúa Kitô đã rảo qua khắp các thị thành và làng mạc, chữa lành mọi kẻ tật nguyền, bệnh hoạn, nêu rõ dấu chỉ Nước Chúa đã đến (x. Mt 9,35tt; Cv 10,38), Giáo Hội cũng nhờ con cái của mình để liên kết với mọi người trong mọi hoàn cảnh, nhất là với những người nghèo hèn đau khổ, và sẵn sàng tiêu hao chính mình vì họ (x. 2 Cr 12,15). Thật vậy, Giáo Hội chia vui sẻ buồn với họ, biết rõ những ước vọng và những khó khăn của họ, cảm thông với họ trong nỗi lo âu về sự chết. Đối với những ai tìm kiếm hòa bình, Giáo Hội muốn đưa ra lời giải đáp qua việc đối thoại huynh đệ, bằng cách mang lại cho họ sự bình an và ánh sáng phát xuất từ Tin Mừng.

Các Kitô hữu phải hoạt động và cộng tác với mọi người để điều hành cách tốt đẹp các sinh hoạt kinh tế xã hội. Họ phải quan tâm đặc biệt đến việc giáo dục thiếu nhi và thanh thiếu niên nhờ các loại hình trường học khác nhau, không chỉ được coi như phương tiện tốt nhất để huấn luyện và nâng cao giới trẻ Kitô hữu, nhưng đồng thời còn là công cuộc phục vụ con người rất có giá trị - nhất là đối với các quốc gia đang phát triển - để nâng cao nhân phẩm và chuẩn bị những điều kiện sống hợp nhân bản hơn. Ngoài ra, họ còn phải tham gia vào nỗ lực của các dân tộc

đang cố gắng kiến tạo những hoàn cảnh sống tốt đẹp hơn, và củng cố hòa bình thế giới, bằng cách đấu tranh chống lại đói khát, dốt nát và bệnh tật. Trong hoạt động này, các tín hữu hãy tìm cách cộng tác cách thận trọng vào những công cuộc đã được các tổ chức tư cũng như công, các chính phủ, các cơ quan quốc tế, các cộng đoàn Kitô giáo khác nhau, hay các tôn giáo ngoài Kitô giáo khởi xướng.

Tuy nhiên, Giáo Hội không bao giờ muốn can dự vào việc cai trị xã hội trần gian. Giáo Hội không đòi cho mình một quyền hành nào khác ngoài quyền phục vụ nhân loại - với ơn Chúa giúp - trong tình bác ái và trung thành phụng sự (x. Mt 20,26; 23,11)¹.

Qua việc liên kết chặt chẽ với nhân loại trong cuộc sống và trong hoạt động, các môn đệ Chúa Kitô hy vọng sẽ trình bày một chứng tá đích thực về Chúa Kitô, và dẫn thân hoạt động vì phần rỗi của nhân loại, kể cả ở những nơi mà việc rao giảng về Chúa Kitô còn bị hạn chế. Thật vậy, họ không mưu tìm sự tiến bộ và thịnh vượng thuần túy vật chất cho con người, nhưng chủ tâm nâng cao nhân phẩm và tình hợp nhất huynh đệ, bằng cách giảng dạy những chân lý về tôn giáo và luân lý đã được Chúa Kitô soi tỏ, để dần dần mở rộng hơn nữa lối đường dẫn đến Thiên Chúa. Như thế, họ giúp con người đạt tới ơn cứu rỗi nhờ yêu mến Thiên Chúa và yêu thương mọi người chung quanh, và làm tỏa sáng màu nhiệm Chúa Kitô, Đấng tác tạo con người mới được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa (x. Ep 4,24), và cũng là Đấng mạc khải tình yêu của Thiên Chúa.

Mục 2

RAO GIẢNG TIN MỪNG VÀ QUY TỰ DÂN CHÚA

13. Tại những nơi Thiên Chúa đã mở cửa cho việc rao giảng màu nhiệm Chúa Kitô (x. Cl 4,3), phải tin tưởng và bền chí (x. Cv 4, 13.29.31; 9,27-28; 13,16; 14,3; 19,8; 26,26; 28,31; 1 Ts 2,2; 2 Cr 3,12; 7,4; Pl 1,20; Ep 3,12; 6,19-20) loan báo (x. 1 Cr 9,16; Rm 10,14) cho tất cả mọi người (x. Mc 16,15) nhận biết Thiên Chúa hằng sống và Đấng Ngài sai đến cứu chuộc mọi người là Chúa Kitô (x. 1 Ts 1,9-10; 1 Cr 1,18-21; Gl 1,31; Cv 14,15-17; 17,22-31), để những người ngoài Kitô giáo được Chúa Thánh Thần mở lòng (x. Cv 16,14,) tự ý trở về với Chúa trong niềm tin, và thành tâm gắn bó với Đấng là “đường, là sự thật và là sự sống” (Ga 14,6), Đấng lấp đầy mọi ước vọng thiêng liêng và còn ban ơn phúc dư đầy vô tận.

Dĩ nhiên phải hiểu việc trở lại mới chỉ là bước đầu, nhưng cũng đủ để con người nhận thức rằng, khi đã từ bỏ tội lỗi, con người sẽ được dẫn vào màu nhiệm tình yêu Thiên Chúa, Đấng mời gọi họ bước vào mối tương quan với Ngài trong Chúa Kitô. Thật vậy, nhờ ơn Chúa tác động, các tâm hồn khởi sự cuộc hành trình thiêng liêng, qua đó, khi thông dự vào màu nhiệm Tử nạn và Phục sinh nhờ đức tin, họ biến đổi từ con người cũ thành con người mới toàn thiện trong Chúa

¹ x. PHAOLÔ VI, Diển từ đọc tại Công Đồng 21.11.1964: AAS 56 (1964) tr. 1013.

Kitô (x. Cl 3,5-10; Ep 4,20-24). Sự biến đổi này, trong khi làm cho cách suy nghĩ và cách sống con người dần dần thay đổi, phải thể hiện ra bên ngoài với những hệ quả trong đời sống xã hội và phải tiến triển dần dần trong thời gian học giáo lý dự tòng. Khi tin vào Chúa là dấu chỉ của sự chống đối (x. Lc 2,34; Mt 10,34-39), người tân tòng thường phải trải qua cảm nghiệm của những cắt đứt và phân cách, nhưng cũng ném được niềm vui vô tận Chúa ban (x. 1 Ts 1,6).

Giáo Hội cấm ngặt không ai được ép buộc hay dùng những cách thức bất chính để dụ dỗ hay lôi kéo người khác theo đạo, đồng thời cũng cương quyết đòi cho con người quyền không bị hăm dọa để bỏ đạo vì những bách hại bất công².

Theo thói quen rất lâu đời của Giáo Hội, phải cứu xét những động lực tòng giáo, và nếu cần, phải thanh luyện những động lực đó.

14. Những người được Thiên Chúa ban cho niềm tin vào Chúa Kitô qua Giáo Hội³, phải được nhận vào lớp dự tòng bằng những lễ nghi phụng vụ; lớp dự tòng không phải chỉ để trình bày giáo thuyết và các giới răn, nhưng là khoá học về toàn bộ đời sống Kitô hữu đồng thời cũng là thời gian tập sự cần thiết, để nhờ đó các môn đệ sống gắn bó với Chúa Kitô là Thầy. Vì thế, các dự tòng phải được khai tâm đầy đủ về mầu nhiệm cứu độ, tập sống theo Tin Mừng, và qua các nghi lễ thánh được cử hành theo từng giai đoạn liên tục⁴ họ được dẫn nhập vào đời sống đức tin, phụng vụ và bác ái của Dân Chúa.

Sau đó, khi đã được giải thoát khỏi quyền lực tối tăm nhờ việc lãnh nhận các bí tích gia nhập Kitô giáo (x. Cl 1,13)⁵, cùng chết, cùng được mai táng và cùng sống lại với Chúa Kitô (x. Rm 6,4-11; Cl 2,12-13; 1 Pr 3,21-22; Mc 16,16), họ lãnh nhận Chúa Thánh Thần (x. 1 Ts 3,5-7; Cv 8,14-17), Đáng làm cho họ thành nghĩa tử, và cùng với toàn thể Dân Chúa họ cử hành lễ tưởng niệm việc Chúa chịu chết và sống lại.

Thánh Công Đồng ước mong phụng vụ mùa Chay và mùa Phục sinh được cải tổ thế nào để chuẩn bị tâm hồn các dự tòng cử hành mầu nhiệm vượt qua với những nghi thức long trọng, trong đó họ được tái sinh nhờ Chúa Kitô qua bí tích Thánh Tẩy.

Lớp khai tâm Kitô giáo trong thời gian dự tòng không phải chỉ là việc riêng của các giảng viên giáo lý hay của các linh mục, mà còn là của cộng đoàn tín hữu, nhất là những người đỡ đầu, để nhờ đó ngay từ đầu, các dự tòng cảm thấy mình được thuộc về Dân Chúa. Và vì đời sống của Giáo Hội là đời sống tông đồ, nên các dự tòng cũng phải học biết cộng tác tích cực vào việc rao giảng Tin Mừng và xây dựng Giáo Hội bằng chứng tá đời sống và việc tuyên xưng đức tin.

² x. CĐ VATICAN II, Tuyên ngôn về Tự Do Tôn Giáo *Dignitatis Humanae*, số 2,4,10; CĐ VATICAN II, Hiến chế mục vụ về Giáo Hội trong thế giới ngày nay *Gaudium Et Spes*, 21.

³ x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 17.

⁴ x. CĐ VATICAN II, Hiến chế về Phụng Vụ Thánh *Sacrosanctum Concilium*, 64-65.

⁵ Về việc giải thoát khỏi ách nô lệ ma quỷ và tối tăm: trong Phúc Âm, x. Mt 12,28; Gio 8,44; 12,31 (x. 1 Ga 3,8; Ep 2,1-2.); trong Phụng vụ về bí tích Rửa tội, x. Sách Nghi Lễ Rôma.

Sau cùng, tình trạng pháp lý của dự tòng phải được ấn định rõ ràng trong Giáo Luật mới. Quả thật, họ đã được kết hợp với Giáo Hội⁶, đã thuộc về gia đình Chúa Kitô⁷ và thường cũng đã thực thi đời sống tin, cậy, mến.

Mục 3

VIỆC THÀNH LẬP CỘNG ĐOÀN KITÔ GIÁO

15. Nhờ hạt giống Lời Chúa và việc rao giảng Tin Mừng, Chúa Thánh Thần kêu gọi mọi người đến với Chúa Kitô và thúc đẩy họ vâng phục đức tin, và khi tái sinh những kẻ tin Chúa Kitô trong giếng nước Rửa Tội để sống đời sống mới, Ngài tập hợp họ thành đoàn Dân Chúa duy nhất, là “giống nòi được tuyển chọn, hàng tư tế vương giả, là dân thánh, dân riêng của Chúa” (1 Pr 2,9)⁸.

Vì thế, các nhà truyền giáo, những cộng sự viên của Thiên Chúa (x. 1 Cr 3,9), phải gầy dựng những cộng đoàn tín hữu biết sống xứng đáng với ơn gọi của mình (x. Ep 4,1), để có thể thi hành các chức năng tư tế, ngôn sứ và vương đế mà Thiên Chúa đã trao ban. Đó chính là cách thế để cộng đoàn Kitô hữu trở thành dấu chỉ sự hiện diện của Thiên Chúa nơi trần gian: thật vậy, nhờ Hiến Tế Thánh Thể, họ không ngừng đến với Chúa Cha cùng với Chúa Kitô⁹ và khi đã được ân cần nuôi dưỡng bằng Lời Chúa¹⁰, họ làm chứng cho Chúa Kitô¹¹, và sau cùng dần bước trong đức ái và nên nhiệt thành trong tinh thần tông đồ¹².

Do đó, ngay từ đầu, cộng đoàn Kitô hữu phải được gầy dựng sao cho có được khả năng tự túc trong những nhu cầu thiết yếu.

Cộng đoàn tín hữu vốn đã có gia sản phong phú về văn hóa của dân tộc, phải bén rễ sâu trong dân chúng: các gia đình đã thấm nhuần tinh thần Tin Mừng phải luôn phát triển¹³ và được nâng đỡ nhờ các trường học có chất lượng; phải tổ chức các hội đoàn và các nhóm hoạt động tông đồ giáo dân, để có thể đem tinh thần Tin Mừng thấm nhập toàn thể xã hội. Sau hết, đức bác ái phải tỏa sáng giữa những người công giáo thuộc các Nghi chế khác nhau¹⁴.

Tinh thần đại kết cũng phải được nuôi dưỡng nơi các tân tòng, để họ nhận thức rõ ràng rằng những anh em tin vào Chúa Kitô cũng là môn đệ Chúa Kitô, cũng được tái sinh nhờ phép Rửa, cũng được chia sẻ rất nhiều ơn phúc của Dân Chúa. Trong mức độ hoàn cảnh tôn giáo cho phép, phải tìm cách phát động công cuộc đại kết, để khi đã gạt bỏ những thái độ dừng dưng, nhằm lẫn,

⁶ x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 14.

⁷ x. T. AUGUSTINÔ, *Tract. in Ioan.*, 11,4; PL 35, 1476.

⁸ x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 9.

⁹ x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 10, 11, 34.

¹⁰ x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Mạc Khải Thiên Chúa *Dei Verbum*, 21

¹¹ x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 12; 35.

¹² x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 23, 26

¹³ x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 11, 35, 41.

¹⁴ x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương *Orientalium Ecclesiarum*, 30.

hay đối kháng vô lối, người công giáo sẽ nỗ lực tối đa trong thái độ hợp tác huynh đệ với những anh em ly khai theo các nguyên tắc trong Sắc lệnh về Đại kết, qua việc cùng nhau tuyên xưng một đức tin vào Thiên Chúa và Chúa Giêsu Kitô trước mặt Muôn Dân, và cùng nhau cộng tác trong lãnh vực xã hội và kỹ thuật cũng như văn hóa và tôn giáo. Họ cộng tác với nhau trước tiên vì Chúa Kitô, Chúa chung của mọi người: nguyện Danh Người liên kết họ lại! Việc cộng tác phải được thực hiện không chỉ giữa các cá nhân với nhau, nhưng còn giữa các Giáo Hội hoặc những cộng đồng Giáo hội trong những công trình chung, tùy theo sự phân định của Đấng Bản quyền địa phương.

Các Kitô hữu được qui tụ từ các Dân Tộc vào trong Giáo Hội, “không vì thể chế, không vì ngôn ngữ, cũng không vì tổ chức xã hội trần gian mà phân cách với những người khác”¹⁵, nên họ phải sống cho Thiên Chúa và cho Chúa Kitô với chính phong cách sống tốt lành của dân tộc mình; là công dân tốt, họ phải thực sự và tích cực vun đắp lòng yêu nước, tuy nhiên phải hết sức tránh xa thái độ phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa quốc gia quá khích, phải cố võ tình yêu thương đại đồng của nhân loại.

Để đạt tới những mục tiêu trên, giáo dân, nghĩa là các Kitô hữu đã thuộc về Chúa Kitô nhờ bí tích Thánh Tẩy và đang sống giữa thế gian, giữ một vai trò rất quan trọng và đáng được đặc biệt lưu tâm. Thật vậy, phận vụ riêng của họ là khi đã được thấm nhuần tinh thần Chúa Kitô, họ phải như men trong bột để tác động từ bên trong và sắp đặt công việc trần thế để chúng luôn luôn được thực hiện theo ý Chúa Kitô¹⁶.

Tuy nhiên, không phải chỉ cần hiện diện và được thiết lập trong một dân tộc nào đó, hay chỉ cần làm việc tông đồ bằng gương lành là đã đủ, nhưng dân Kitô giáo được thiết lập và hiện diện chính là để dùng lời nói và việc làm loan báo Chúa Kitô cho những người đồng hương ngoài Kitô giáo, và giúp họ đón nhận Chúa Kitô cách trọn vẹn.

Ngoài ra, để gây dựng Giáo Hội và phát triển cộng đoàn Kitô giáo, cần phải có nhiều thừa tác vụ khác nhau, nảy sinh từ lời mời gọi của Chúa trong chính cộng đoàn tín hữu, những tác vụ đó phải được mọi người đặc biệt chăm lo cố võ và vun trồng, trong đó có chức linh mục, phó tế và giảng viên giáo lý cũng như công giáo tiến hành. Cũng thế, bằng lời cầu nguyện hay những công tác hoạt động, các nam nữ tu sĩ phải thực thi nhiệm vụ thiết yếu là làm cho Vương quyền Chúa Kitô được bén rễ, được củng cố và tăng triển thêm mãi trong các tâm hồn.

16. Giáo Hội rất vui mừng cảm tạ Thiên Chúa vì đã rộng ban hồng ân vô giá là ơn gọi làm linh mục cho biết bao thanh niên trong các dân tộc mới quay về với Chúa Kitô. Thật vậy, Giáo Hội càng bén rễ vững chắc hơn trong cộng đồng nhân loại, khi chính các thành viên của cộng đồng

¹⁵ x. Epist. ad Diognetum, 5 : PG 2, 1173; x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 38.

¹⁶ x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, số 32; Nt., Sắc lệnh về Tông Đồ Giáo Dân *Apostolicam Actuositatem*.

tín hữu trở thành thừa tác viên mang lại ơn cứu rỗi để phục vụ anh em mình trong chức vụ Giám mục, Linh Mục cũng như Phó Tế, và dần dần các Giáo Hội trẻ có được cơ cấu giáo phận với hàng giáo sĩ riêng.

Những điều mà Công Đồng ấn định về ơn kêu gọi và việc đào tạo linh mục, phải được tuân giữ nghiêm túc tại những nơi Giáo Hội mới được gầy dựng cũng như trong những Giáo Hội còn non trẻ. Phải hết sức chú trọng đến những điều đã được đề cập về việc phải liên kết chặt chẽ công cuộc huấn luyện thiêng liêng với việc học hỏi về giáo thuyết và mục vụ, về việc sống theo chuẩn mực Tin Mừng chứ không tìm lợi lộc cho cá nhân hay gia đình, về việc tìm hiểu ý nghĩa sâu xa của mầu nhiệm Giáo Hội. Từ đó, họ học biết cách tận hiến toàn thân để phục vụ Nhiệm Thể Chúa Kitô và rao giảng Tin Mừng, biết liên kết với Giám mục như những cộng sự viên trung thành, đồng thời cộng tác với các anh em linh mục khác¹⁷.

Để đạt tới mục đích này, toàn bộ việc giáo dục chủng sinh phải được tổ chức dưới ánh sáng của mầu nhiệm cứu rỗi như đã được trình bày trong Thánh Kinh. Họ phải khám phá và sống mầu nhiệm Chúa Kitô, cũng như mầu nhiệm cứu độ nhân loại được thực hiện trong Phụng Vụ¹⁸.

Những đòi hỏi chung đối với việc huấn luyện các ứng viên linh mục trong lãnh vực mục vụ và thực hành, theo như tiêu chuẩn của Công Đồng¹⁹, phải được phối hợp với nỗ lực tiếp cận lối suy tư và hành động đặc thù của dân tộc mình. Vì thế, tâm trí chủng sinh phải được mở rộng và mài giũa để có thể hiểu biết và phán đoán đúng đắn về nền văn hóa dân tộc; trong các môn triết học và thần học, chủng sinh phải tìm hiểu thấu đáo những liên lạc giữa truyền thống và tôn giáo dân tộc với Kitô giáo²⁰. Cũng thế, việc huấn luyện phải hướng đến những nhu cầu mục vụ của từng miền: chủng sinh phải học biết lịch sử, mục đích và phương pháp hoạt động của Giáo Hội, những hoàn cảnh đặc biệt về xã hội, kinh tế và văn hóa của dân tộc mình. Họ phải được giáo dục trong tinh thần đại kết và phải được chuẩn bị đầy đủ để đối thoại trong tình huynh đệ với những người ngoài Kitô giáo²¹. Tất cả điều đó đòi hỏi phải quan tâm tối đa để việc học tập hướng đến chức linh mục được thực hiện trong chính khung cảnh sống và trong sự giao tiếp với dân tộc²². Sau hết, phải chú ý đào tạo khả năng quản trị trong lãnh vực giáo đoàn, và cả trong lãnh vực kinh tế.

Hơn nữa phải chọn một số linh mục có khả năng, sau khi đã có một số kinh nghiệm mục vụ, đi học các khoá học cao hơn tại các Đại Học, kể cả ở ngoại quốc, nhất là ở Rôma, và tại các Học Viện khoa học khác, để chuẩn bị cho hàng giáo sĩ địa phương của các Giáo Hội trẻ những linh mục có kiến thức và kinh nghiệm thích đáng có thể đảm trách những phận vụ khó khăn hơn trong Giáo Hội.

¹⁷ x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về việc đào tạo Linh mục *Optatam Totius*, 4, 8, 9.

¹⁸ x. CĐ VATICAN II, Hiến chế về Phụng Vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, 17.

¹⁹ x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về việc đào tạo Linh mục *Optatam Totius*, 1.

²⁰ x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Princeps Pastorum*, 28.11.1959: AAS 51 (1959), tr. 843-844.

²¹ x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về Đại kết *Unitatis Redintegratio*, 4.

²² x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Princeps Pastorum*, 28.11.1959: AAS 51 (1959), tr. 842.

Nơi nào Hội Đồng Giám mục xét là thích hợp, nên thiết lập lại bậc sống phó tế vĩnh viễn theo tiêu chuẩn của Hiến Chế “về Giáo Hội”²³. Thật vậy, thật là hữu ích nếu những người đang đảm nhận một tác vụ thực ra thuộc về các phó tế, hoặc đang truyền dạy lời Chúa như các giảng viên giáo lý, hoặc đang thay mặt cha xứ và Giám mục điều hành các cộng đoàn Kitô giáo ở những vùng xa, hoặc đang thực thi bác ái trong những hoạt động xã hội hay từ thiện, được củng cố thêm nhờ việc đặt tay lưu truyền từ các Tông Đồ và được kết hợp chặt chẽ với bàn thánh hơn, để thi hành thừa tác vụ của mình cách hữu hiệu hơn nhờ ơn bí tích của chức phó tế.

17. Cũng thế, đội ngũ giảng viên giáo lý nam cũng như nữ thật sự rất đáng khen ngợi và có công rất lớn trong việc truyền giáo cho Muôn Dân; là những người thấm nhuần tinh thần tông đồ, họ vất vả rất nhiều để mang lại sự trợ giúp đặc biệt và vô cùng cần thiết cho việc truyền bá đức tin và mở rộng Giáo Hội.

Trong thời đại hôm nay, phận vụ của các giáo lý viên rất quan trọng vì số giáo sĩ quá ít không đủ để rao giảng Tin Mừng cho số người quá đông, cũng như không đủ để thi hành mục vụ. Vì thế, việc huấn luyện giáo lý viên phải được thực hiện và thích nghi với đà tiến bộ văn hóa, để như những cộng tác viên đắc lực của hàng linh mục, họ có thể thực thi cách tốt đẹp nhất phận vụ đang đặt trên vai họ những trọng trách mới mẻ và rộng lớn hơn.

Bởi vậy phải tăng thêm nhiều cơ sở cấp giáo phận và cấp vùng, trong đó các giáo lý viên tương lai vừa được học hỏi về giáo lý công giáo, nhất là về môn Thánh Kinh và Phụng Vụ, vừa được học hỏi về phương pháp sư phạm Giáo lý và thực hành mục vụ, đồng thời cũng tập sống theo nền luân lý Kitô giáo²⁴ bằng cách không ngừng cố gắng trau dồi phẩm chất đạo đức và thánh thiện trong cuộc sống. Ngoài ra còn phải có những buổi hội thảo hay những khóa học tập định kỳ, để các giáo lý viên được nâng cấp trong những môn học hay phương pháp hữu ích cho thừa tác vụ cũng như để nuôi dưỡng và củng cố đời sống thiêng liêng. Hơn nữa, đối với những người dẫn thân hoàn toàn cho việc dạy giáo lý, phải cấp cho họ một khoản thù lao cân xứng để có được mức sống xứng đáng và được bảo đảm về mặt an sinh xã hội²⁵.

Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin sẽ đặc biệt trợ cấp thích đáng cho công cuộc đào tạo và nâng đỡ các giáo lý viên. Nếu thấy cần và thích hợp, phải thành lập một Tổ chức hỗ trợ các giáo lý viên.

Ngoài ra các Giáo Hội cũng tri ân sự hỗ trợ quảng đại và vô cùng cần thiết của các trợ tá giáo lý. Chính họ chủ sự các buổi đọc kinh chung trong cộng đoàn và giảng dạy giáo lý. Vì thế, phải đặc biệt lo cho họ được huấn luyện về giáo lý và đời sống tu đức. Ngoài ra, nơi nào thấy thuận lợi, nên công khai cử hành một nghi thức phụng vụ để ủy thác sứ mệnh theo giáo luật cho các

²³ X. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 29.

²⁴ X. GIOAN XXIII, Thông điệp *Princeps Pastorum*, 28.11.1959: AAS 51 (1959), tr. 855.

²⁵ Ở đây nói về những người vẫn được gọi là “giáo lý viên chuyên ngành”.

giáo lý viên đã được huấn luyện đầy đủ, để họ được thêm uy tín với dân chúng khi phục vụ đức tin.

18. Ngay từ thời kỳ gầy dựng Giáo Hội, phải tận tâm cố võ nếp sống tu trì, một bậc sống không những đem lại sự trợ lực quý báu và vô cùng cần thiết cho hoạt động truyền giáo, nhưng còn bày tỏ và biểu thị rõ ràng bản tính sâu xa của ơn gọi Kitô hữu qua việc thánh hiến mật thiết hơn cho Thiên Chúa trong Giáo Hội²⁶.

Khi tận tụy hoạt động để gầy dựng Giáo Hội và thấm đẫm nguồn ơn phúc huyền nhiệm đã từng làm vẻ vang truyền thống tu trì của Giáo Hội, các Hội dòng phải cố gắng diễn tả và chuyển thông nguồn ơn phúc đó tùy theo năng lực và đặc tính của mỗi dân tộc. Phải quan tâm tìm ra phương thức để đời sống tu trì Kitô giáo có thể tiếp nhận những truyền thống khổ hạnh và chiêm niệm, mà đôi khi Thiên Chúa đã gieo mầm trong các nền văn hóa cổ xưa trước khi Tin Mừng được rao giảng.

Những hình thức đời sống tu trì khác nhau phải được vun trồng nơi những Giáo Hội trẻ để vừa biểu hiện những khía cạnh khác nhau trong sứ mệnh của Chúa Kitô và đời sống của Giáo Hội, vừa đáp ứng cho những công tác mục vụ khác nhau, đồng thời để chuẩn bị cho những thành viên của các Hội dòng sẵn sàng thực thi các công tác đó. Tuy nhiên, Hội Đồng Giám mục phải thận trọng, không nên thiết lập thêm nhiều các Tu Hội có mục tiêu hoạt động tông đồ giống nhau, để tránh gây thiệt hại cho đời sống tu trì và chính công việc tông đồ.

Cũng cần đặc biệt nhắc tới những đề xướng trong việc vun trồng đời sống chiêm niệm, có người chủ trương duy trì những yếu tố căn bản của các Hội dòng Đan tu, nhưng tìm cách gắn kết vào đó truyền thống phong phú của Dòng mình, có người lại trở về với những hình thức đơn thuần của bậc đan tu trước đây. Tuy nhiên, tất cả phải cố gắng tìm cách để thực sự thích nghi với những hoàn cảnh địa phương. Thật vậy, nên thiết lập khắp nơi đời sống chiêm niệm vốn làm nên tính cách trọn vẹn cho sự hiện diện của Giáo Hội.

[Còn tiếp](#)

[VỀ MỤC LỤC](#)

²⁶ x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 31, 44.

SỐNG NĂM MỚI TRONG TÂM TÌNH TẠ ƠN, HY VỌNG VÀ PHÓ THÁC (TẾT NGUYÊN ĐÁN)



* Để nghe trên Youtube:

<https://youtu.be/tpB-P6hO998>

- Trang Chủ của kênh:

<https://youtube.com/@loichualaansang>

- Quý vị có nhu cầu nhận bài suy niệm hàng tuần qua email, xin liên lạc trực tiếp với: Lm Giuse Vũ Thái Hòa: vuthaihoa2@gmail.com

Tết Nguyên Đán

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu (6,25-34)

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng các môn đệ rằng: "Thầy bảo các con. Chớ áy náy lo lắng cho mạng sống mình: lấy gì ăn; hay cho thân xác các con: lấy gì mà mặc. Nào mạng sống không hơn của ăn, và thân xác không hơn áo mặc sao? Hãy nhìn xem chim trời, chúng không gieo, không gặt, không thu vào lẫm, thế mà Cha các con trên trời vẫn nuôi chúng. Nào các con không hơn chúng sao? Nào có ai trong các con lo lắng áy náy mà có thể làm cho mình cao thêm một gang được ư?"

Còn về áo mặc, các con lo lắng làm gì? Hãy ngắm xem hoa huệ ngoài đồng coi chúng mọc lên thế nào? Chúng không làm lụng, không canh cửi. Nhưng Thầy nói với các con rằng: Ngay cả Salomon trong tất cả vinh quang của ông, cũng không phục sức được bằng một trong những đóa hoa đó. Vậy nếu hoa cỏ đồng nội, nay còn, mai bị ném vào lò lửa, mà còn được Thiên Chúa mặc cho như thế, huống chi là các con, hỡi những kẻ kém lòng tin?"

Vậy các con chớ áy náy lo lắng mà nói rằng: "Chúng ta sẽ ăn gì, uống gì, hoặc sẽ lấy gì mà mặc?" Vì chưng, dân ngoại tìm kiếm những điều đó. Nhưng cha các con biết rõ các con cần đến những điều đó. Tiên vàn các con hãy tìm kiếm nước Thiên Chúa và sự công chính của Người, còn các điều đó Người sẽ ban thêm cho các con. Vậy các con chớ áy náy lo lắng về ngày mai, vì ngày mai sẽ lo cho ngày mai. Ngày nào có sự khốn khổ của ngày ấy".

Bài chia sẻ Tin Mừng của Linh mục Giuse Vũ Thái Hòa

Sống năm mới trong tâm tinh tạ ơn, hy vọng và phó thác

Chúng ta đang sống trong thời đại mà nhân loại đã đạt được rất nhiều thành tựu về khoa học và kỹ thuật, đặc biệt trong lãnh vực điện toán. Một số nhà khoa học dự đoán rằng, trong tương lai, các máy điện toán có thể được kết nối với não bộ con người để tạo ra trí khôn nhân tạo thông minh. Họ cũng hướng tới kế hoạch cho con người thực hiện những chuyến du lịch trong không gian và tạo ra những máy móc hiện đại có thể giúp kéo dài tuổi thọ con người, v.v... Nhưng song song với những tiến bộ khoa học đó, tại nhiều nơi trên thế giới, cảnh nghèo nàn, đói khổ, bất công vẫn còn đó, chiến tranh vẫn tiếp diễn...

Có người đã diễn tả thời đại của chúng ta như sau:

“Người ta có thể liên lạc được với mọi hàng cùng ngõ hẻm của thế giới, nhưng lại không nói chuyện được với người bên cạnh của mình. Người ta có thể lên tận cung trăng, nhưng lại không thể băng qua đường để đến với người láng giềng. Người ta muốn giải quyết mọi vấn đề trên thế giới, nhưng lại không màng đến những người thân trong gia đình. Người ta cảm thấy có mọi sự, nhưng vẫn cảm thấy bất hạnh.”

Đó là nghịch lý trong thời đại chúng ta! Dường như con người ngày nay mãi lo tìm cách giải quyết những vấn đề to lớn, cao xa, mà coi nhẹ những việc cụ thể liên quan trực tiếp đến cuộc sống con người như hạnh phúc gia đình, giáo dục con cái, xây dựng xã hội công bằng, nhân văn, hòa bình... đó là những giá trị đích thực mang tính cứu rỗi nhân loại. Phải chăng chúng ta mãi loay hoay với những giấc mơ trong thế giới của riêng mình mà quên đi điều cốt yếu quan trọng nhất là “tìm kiếm Nước Thiên Chúa”!

“Nước Thiên Chúa” được nói đến trong bài Tin Mừng hôm nay không chỉ diễn tả tình trạng Nước Trời mai sau, nhưng là những thực tại trần thế mang giá trị cứu độ. Chúa muốn mỗi người cần vươn ra khỏi chính mình, vượt qua sự lo lắng, vun vén cho những nhu cầu cá nhân để mở lòng ra hướng tới tha nhân. Sống thực tại Nước Trời chính là khi chúng ta sống yêu thương, phục vụ, cho đi, chia sẻ, và xây dựng các mối tương quan huynh đệ.

Vào mỗi dịp Tết Dương Lịch hay Âm Lịch, người ta thường có thói quen kiểm kê sổ sách, công việc làm ăn, buôn bán; kiểm điểm các thành quả chính trị, văn hóa, xã hội và tôn giáo, và kiểm điểm chính bản thân mình. Nhìn lại năm qua những ưu điểm để tiếp tục phát huy, những khuyết điểm để khắc phục.

Đối với người người công giáo chúng ta, Tết còn là dịp để mỗi người kiểm điểm lại đời sống, nhìn lại các mối tương quan với Chúa, với những người thân yêu, với cha mẹ, vợ chồng, con cái, bà con họ hàng, xóm giềng, đồng nghiệp... Đã có những điều gì khiến chúng ta phải hối tiếc, ăn năn, sám hối cho những thiếu sót, lỗi lầm đã qua? Có những điều gì giúp chúng ta nhìn ra sự quan phòng của Thiên Chúa trên mỗi người, mỗi gia đình, mỗi họ đạo. Dù đó là những thành công hay thất bại trên đường đời, thì chúng ta vẫn luôn tạ ơn Chúa và vững tin vào Người.

Tết tượng trưng cho sự canh tân, đổi mới. Vì thế, mỗi người bắt đầu cuộc sống trong năm mới bằng cách làm mới đời sống của mình. Hãy bắt đầu lại! Hãy chỗi dậy và bước đi trong niềm cậy trông vào Chúa! Tương lai có mờ mịt, đường đời có nghiêng ngả, quanh co, chúng ta tin tưởng rằng Thiên Chúa luôn có mặt trong lịch sử đời ta, trong từng phút giây của cuộc sống chúng ta để dẫn dắt chúng ta. Trong đời sống thường nhật, chúng ta cố gắng làm hết sức những gì có thể làm được, còn những gì vượt quá khả năng và giới hạn của con người, chúng ta dâng và phó thác cho Người, xin Người giúp đỡ và ban sức. Chúng ta hãy nhớ lại lời khích lệ của thánh Phaolô trong thư gửi tín hữu Rôma: *“Hãy vui mừng vì có niềm hy vọng, cứ kiên nhẫn lúc gặp gian truân, và chuyên cần cầu nguyện”* (12,12).

Chúng ta nhớ rằng: thời gian trôi đi không chờ một ai. Vì vậy, hãy sống tròn đầy giây phút hiện tại với tinh thần lạc quan và phó thác. Những gì làm được cho Chúa, cho Giáo Hội, cho quê hương, cho gia đình và cho chính mình, chúng ta hãy làm ngay, đừng bao giờ chần chừ để lại ngày mai những gì có thể làm được ngày hôm nay.

Trong giây phút lắng đọng của ngày đầu năm mới, chúng ta hãy vui mừng tạ ơn Chúa. Tạ ơn Chúa vì đã cho chúng ta hiện diện trong cuộc đời này, và cho chúng ta một gia đình với những người thân thương đồng hành và nâng đỡ chúng ta. Tạ ơn Chúa vì đã cho chúng ta được làm con Chúa, được cảm nghiệm tình yêu của Người dành cho chúng ta qua từng giây phút cuộc sống. Tạ ơn Chúa vì đã cho chúng ta một đức tin vững vàng trải qua những biến động giữa dòng chảy cuộc đời.

Ước gì trong năm mới này, chúng ta hãy xin Chúa cho chúng ta biết dùng thời giờ Chúa ban để yêu Chúa, yêu tha nhân, xây dựng hòa bình, hòa giải và tình đoàn kết trong đời sống thường nhật của chúng ta.

Xin Chúa chúc lành và ban bình an cho tất cả chúng ta trong năm mới này. Amen.

[VỀ MỤC LỤC](#)

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

LỄ CHÚA GIÊSU CHỊU PHÉP RỬA, NĂM A;

Thứ Hai Tuần I Thường Niên

KỶ NGUYÊN CỦA AN SÙNG

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ



Kính mời theo dõi video tại đây:

<http://bit.ly/3XvbLzQ>

“Khi **toàn dân chịu phép rửa, Chúa Giêsu cũng chịu phép rửa** và đang cầu nguyện, thì trời mở ra,” (Lc 3, 21)



Một nhà giáo dục nói, **“Không thành vấn đề nếu bạn ngã xuống một vũng bùn, miễn là bạn vớt được một thứ gì đó giữa bùn lầy khi đứng lên!”**.

Kính thưa Anh Chị em,

Câu nói đơn sơ trên nếu đem áp dụng cho việc Chúa Giêsu chịu phép rửa trong ngày lễ hôm nay, cho thấy một ý nghĩa sâu sắc đến tuyệt vời! Phải, **Chúa Giêsu đã ngã xuống bùn và Ngài đã vớt lên không phải một thứ gì đó, nhưng là cả một nhân loại khốn cùng! Với biến cố chịu phép rửa, Ngài mở ra một kỷ nguyên mới, ‘kỷ nguyên của ân sủng’, kỷ nguyên các Bí Tích!**

Ai mà không muốn bác sĩ trước khi giải phẫu, vén áo của ông lên, để lộ vết sẹo và nói, “Tôi cũng từng như vậy. Bạn sẽ ổn!”. Người lính nào sẽ không dũng cảm, ngẩng cao đầu, khi nhìn thấy những bác đầu bội tình lấp lánh trên ngực vị chỉ huy? Chúng ta muốn thấy các nhà lãnh đạo dẫn dắt chúng ta đã vượt qua những trải nghiệm xương máu của họ. Họ đã có mặt ở đó, để làm được điều đó! Cũng thế, chúng ta muốn Đấng Cứu Độ chúng ta hãy như thế. Vì vậy, **để đồng cảm, để dự phần, để liên đới với con người, Thiên Chúa đã ngã xuống!** Ngài muốn đồng hành với con người trong tất cả đổ vỡ, yếu đuối, tổn thương vì tội lỗi của nó. Ngài đồng nhất, hiệp hành với nó, ôm lấy nó để có thể cứu độ nó. **Không phải Ngài bất toàn, nhưng vì Ngài toàn năng và yêu thương!**

Isaia trong bài đọc hôm nay nói, **“Ngài không lớn tiếng”**; còn Matthêu thì cho biết, **Chúa Giêsu lặng lẽ xếp hàng như bao tội nhân**. Ngài đồng nhất với tội nhân, dẫu không bao giờ phạm tội; bị coi là tội nhưng không phải là tội nhân. Tại sao? **Bởi vì trở thành người, là trở thành tội!** Để có thể đi vào thực tại của con người, Con Thiên Chúa phải đồng nhất với tất cả những gì tội lỗi kéo theo. Vai kề vai, Ngài muốn nói với bạn và tôi rằng, **“Đừng sợ, Tôi đang đứng bên cạnh bạn!”**. **Chúa Giêsu không giả vờ trở thành người, Ngài thực sự đã trở thành một người!**



Và đó là lý do tại sao một Giêsu vô tội lại xin phép rửa của một hạng người đầy tội. **Ngài để sang một bên phẩm giá cao trọng để chìm mình xuống một dòng nước ‘bần thiêu’**; và rồi đây, Ngài sẽ tiếp tục đồng bàn với những con người ‘bần thiêu’; để cuối cùng, chịu đóng đinh vì họ giữa hai tên ‘bần thiêu’ **hầu cứu cả nhân loại ‘bần thiêu’**. Chúa Giêsu biết đến **giá trị của sự đồng cảm và sức mạnh của sự gần gũi**. Ngài biết, sứ vụ của Ngài dành cho các tội nhân bắt đầu không phải trên ngai vàng mà là **từ trong bùn của những con người lấm lem; Ngài chỉ cần họ bắt đầu lại, và bắt đầu lại mỗi ngày!**

Chúa Giêsu chịu phép rửa, sự viên mãn của Ba Ngôi Chí Thánh lần đầu tiên được tiết lộ vốn còn tinh tế hơn tiết lộ ở biển cố Truyền Tin. Qua sách Công Vụ Tông Đồ hôm nay, Phêrô nói, **“Thiên Chúa dùng Thánh Thần và quyền năng mà xúc dầu tấn phong Ngài”**. **Và kỳ diệu thay! Chính các linh mục được xúc dầu của Ngài sẽ tiếp tục công việc này cho đến lần cuối cùng mặt trời lặn**. Chúa đến với chúng ta bằng nhiều cách, nhưng **mãnh liệt nhất vẫn là qua các Bí Tích do các linh mục**. **Như vậy, phép rửa của Chúa Giêsu đã mở ra kỷ nguyên các Bí Tích, ‘kỷ nguyên của ân sủng!’**.



Anh Chị em,

“Chúa Giêsu cũng chịu phép rửa”. Đúng thế! Ngài đã **ngã xuống hàng ngũ các tội nhân để liên đới với tội nhân, đưa họ vào lãnh địa của Thiên Chúa, lãnh địa ân sủng**. Ngã xuống dòng nước, Ngài thánh hoá mọi dòng nước; chìm mình trong nước, Ngài mở ra nguồn mạch mọi ân sủng. Được chìm xuống với Ngài, chúng ta bước lên, sống một đời sống mới, đời sống con cái Chúa. Cuộc đời mới bắt đầu khi chúng ta cùng chết, cùng mai táng và phục sinh với Ngài qua phép Rửa. Hôm nay, **Ngài muốn chúng ta làm mới phép Rửa của mình, qua việc thường xuyên lãnh nhận Bí Tích Hoà Giải và Thánh Thể**. **Bằng cách lãnh nhận ân sủng của hai Bí Tích này, chúng ta củng cố các Bí Tích khác**. **Khi tiếp nhận các Bí Tích, chúng ta tiếp nhận chính Thiên Chúa, nguồn mạch mọi ơn phước**.



Chúng ta có thể cầu nguyện,

**“Lạy Chúa, Chúa đã ngã xuống để con được ‘vọt lên’, cho con đừng bao giờ dừng
dừng với các Bí Tích, nhưng biết chạy đến với Bí Tích, nhất là Bí Tích Thánh Thể, hầu kín
mức ân sủng mỗi ngày!”**, Amen.

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của
cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: minhanhhue06@gmail.com – xin cảm ơn).

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

BÍ QUYẾT HẠNH PHÚC (SUY NIỆM ĐẦU NĂM)

Trong ba ngày tết, người ta thăm viếng, chúc mừng nhau và lời đầu tiên trên môi miệng người đời là chúc nhau hạnh phúc.

Vào những ngày đầu xuân, đông đảo người Việt đến các nhà thờ, chùa chiền khắp mọi miền đất nước để cầu an, cầu phúc năm mới.

Như thế, hạnh phúc là điều mà mọi người đều khao khát, ước mong và tha thiết cầu xin cho bằng được.

Tuy nhiên, hạnh phúc không phải là điều hễ cầu là được, ước là thấy, hễ chúc cho nhau là có...

Vậy phải làm thế nào để được hạnh phúc? Chúng ta cùng tìm hiểu với nhau.

Khi loài người cầu xin Thiên Chúa ban cho họ những trái cam ngon ngọt và bổ dưỡng, Thiên Chúa không đem những trái cam có sẵn phân phát cho từng người theo ý họ xin, nhưng Ngài ban cho họ hạt giống cây cam và bảo họ hãy gieo trồng và chăm sóc, thì sẽ thu hoạch được nhiều quả cam ngon ngọt.

Tương tự như thế, khi loài người muốn có cơm, bắp, đậu... thì Thiên Chúa trao cho những hạt giống lúa, giống bắp, giống đậu... để họ gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch.

Như thế, muốn thu hoạch giống nào thì hãy gieo thứ giống đó. Muốn ăn cam thì hãy trồng cam, muốn ăn cơm... thì phải gieo lúa ...

Cũng theo cách thức đó, khi loài người khao khát hạnh phúc, an vui và cầu xin Thiên Chúa ban hạnh phúc cho mình, Thiên Chúa không đem từng gói, từng khối hạnh phúc phân phát cho con người, nhưng Ngài trao cho họ những hạt giống hạnh phúc để họ gieo trồng và ai gieo hạt hạnh phúc, tức là làm ơn làm phúc cho người khác, thì sẽ được thu hoạch dồi dào hạnh phúc.

Trong lĩnh vực trồng cây hái quả, ta thấy có 3 hạng người sau đây:

-Một là hạng người không trồng cây mà đòi hái trái, không gieo mà đòi thu hoạch... Hạng này tượng trưng cho những người không chịu gieo trồng hạt giống hạnh phúc, là đem lại an vui cho người khác nhưng đòi hưởng phúc thật nhiều.

-Hai là hạng trồng cây xấu mà đòi hái trái tốt, trồng những cây gai góc như xương rồng mà đòi thu hoạch những chùm nho ngon ngọt... Hạng này tượng trưng cho những người làm điều ác, thường gây đau khổ cho người khác mà đòi hưởng phúc lành.

-Ba là hạng người trồng cây tốt nên thu hoạch được nhiều trái tốt, gieo giống tốt nên gặt được hoa màu tốt tươi. Hạng này tượng trưng cho những người hy sinh phục vụ người khác, mang lại niềm vui cho tha nhân nên được hưởng nhiều hạnh phúc trong cuộc đời.

Như thế, phúc hay họa nằm trong tay mỗi người chúng ta, do ta định đoạt. Ai muốn hạnh phúc hãy mang lại hạnh phúc an vui cho người; trái lại, ai muốn rước lấy tai họa thì hãy gây đau thương khốn khổ cho tha nhân.

Đây là quy luật phổ quát bất di bất dịch trong cuộc đời. Thánh Phao-lô nhắc lại quy luật này cách ngắn gọn như sau: "Ai gieo giống nào thì sẽ gặt giống đó." Còn Chúa Giê-su thì nói: "Ai đong bằng đấu nào thì sẽ được đong trả lại bằng đấu ấy." Nếu chúng ta đong cho người khác một đấu thóc thì cuộc đời sẽ đong lại đấu thóc khác cho ta; trái lại, nếu chúng ta đong cát, sỏi... cho người, thì chỉ nhận được cát, sỏi thôi.

Lạy Chúa Giê-su,

Xin giúp chúng con đừng bao giờ đong “những đấu ghen ghét, oán hờn” cho tha nhân để khỏi bị đong lại những đấu oán hờn, nhưng sẵn sàng đong cho họ những đấu hạnh phúc thật đầy, nhờ đó, hạnh phúc sẽ được đong lại dư đầy cho chúng con. Amen.

Linh mục Inhaxiô Trần Ngà

LỄ TÂN NIÊN

Luca 6, 36-38

³⁶ "Anh em hãy có lòng nhân từ, như Cha anh em là Đấng nhân từ.³⁷ Anh em đừng xét đoán, thì anh em sẽ không bị Thiên Chúa xét đoán. Anh em đừng lên án, thì sẽ không bị Thiên Chúa lên án. Anh em hãy tha thứ, thì sẽ được Thiên Chúa thứ tha.³⁸ Anh em hãy cho, thì sẽ được Thiên Chúa cho lại. Người sẽ đong cho anh em đấu đủ lượng đã dần, đã lác và đầy tràn, mà đổ vào vạt áo anh em. Vì anh em đong bằng đấu nào, thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đấu ấy."

VỀ MỤC LỤC

CẢM THẤY CHÚA NHƯ XA CÁCH

Chuyên mục:

TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN

CẢM THẤY CHÚA NHƯ XA CÁCH

Phêrô Phạm Văn Trung.



Kính mời theo dõi video tại đây:
<http://bit.ly/403acv0>

Một phụ nữ đã thú nhận: “Vài năm trước, khi có nhiều sự kiện căng thẳng xảy ra trong gia đình tôi, bao gồm cả cái chết của anh trai tôi vì bệnh ung thư, sức khỏe của tôi đã bị ảnh hưởng. **Tôi cảm thấy khó tập trung đến mức không thể cầu nguyện hoặc đọc Kinh Thánh được. Sự hiểu biết cũng không giúp được gì, và tôi không thể ngồi yên để xâu chuỗi các lời lẽ lại với nhau trong đầu mà cầu nguyện.** Tôi thấy khó gắn kết với Chúa theo những cách mà tôi đã được dạy bảo lâu nay. **Tôi thấy mình bị lôi kéo đến chỗ nghĩ rằng cố gắng cầu nguyện hay đọc Kinh Thánh chẳng ích gì, rồi bỏ cuộc.**”

1. Những gánh nặng trầm lắng ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta.

[www.eternitynews.com.au.]

Điều mà chúng ta phát hiện ra là cảm giác như thế này **rất hay xảy ra** vào những lúc đau buồn và mất mát, không chỉ vì cái chết của một người thân yêu, mà còn khi chúng ta đánh mất những thứ khác có ý nghĩa trong cuộc đời mình, chẳng hạn như đánh mất ước mơ, công việc, hoặc một thứ gì đó đơn giản chỉ là gây thất vọng và không mong chờ.

Cũng là điều bình thường khi chúng ta cảm thấy lo lắng, mệt mỏi lâu dài, rối loạn hệ miễn dịch, trầm cảm hoặc chịu đựng hóa trị, đau thần kinh và các tình trạng sức khỏe khác ảnh hưởng đến khả năng tập trung, hiểu biết, cảm nhận và ghi nhớ của chúng ta.

Những gánh nặng trầm lắng này ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta và khiến những điều cơ bản nhất như đọc Kinh Thánh, nghe một bài giảng hoặc cầu nguyện là chuyện không thể.

Hắn là đang khi chịu đựng những gánh nặng thăm lặng này, nhiều lúc **chúng ta tỏ ra nghi ngờ, không biết có một Thiên Chúa toàn tri toàn năng giàu tình thương hiện hữu không.** Hoặc khi rơi vào những hoàn cảnh éo le không lối thoát, chúng ta có thể đã kêu trách Chúa vì sao lại để cho những chuyện không hay này xảy đến với ta. Chúng ta nhiều khi có tâm trạng như tác giả thánh vịnh:

*“Con lâm cảnh ngặt nghèo,
quá sâu đau, mắt đã mòn mỏi,
hồn ảo não và thân hình tiều tụy.
Đời tiêu hao trong nỗi u buồn
và tháng năm tàn lụi giữa tiếng thở than”*

(Tv 3: 10-11).

hoặc:

*“Trên mình con, những mũi tên Ngài cắm ngập,
bàn tay Ngài giáng nặng xuống thân con.
Chính vì Chúa giận, mà da thịt con không chỗ nào lành;
vì tội lỗi của con, mà xương con chẳng nơi đâu nguyên vẹn.
Tội chồng chất ngập đầu ngập cổ
như gánh nặng vượt quá sức con.
Vết thương con nặng mùi, rữa nát
bởi vì con điên cuồng;
thân lom khom, rã rời, kiệt sức,
suốt cả ngày con thiếu não lang thang.
Ngang lưng đầy lửa bỏng, da thịt con không chỗ nào lành.
Bị suy nhược, nát tan, kiệt sức,
tim thét gào thì miệng phải rống lên.*

Con kiệt lực vì gập bước khốn cùng, gân cốt con rời rã”

(Tv 38: 3-9).

Thậm chí chúng ta còn đặt câu hỏi như chính Chúa Giêsu: **“Êli, Êli, lêma xabácthani - Lạy Thiên Chúa, lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?”** (Mt 27: 46). Đó là lúc chúng ta có thể cảm thấy muốn từ bỏ đức tin của mình.

2. Chúng ta trở nên mệt mỏi trong việc thực hành đức tin của mình.

Thực ra, điều quan trọng mà chúng ta có thể bỏ lỡ vào những lúc như thế là cần phải **thay đổi mối tương giao của chúng ta với Thiên Chúa.** Chúng ta cần ngừng dựa vào lối suy nghĩ,

lý luận và thực hành đức tin theo cảm xúc, thay vào đó **học cách tin cậy Chúa theo một cách mới. Cả kiến thức trí tuệ, cảm xúc cao độ vẫn là không đủ.**

Sách Gương Chúa Giêsu viết: “*Lý trí và giác quan ít nhìn sâu được vào sự vật, nên thường khi nó chỉ đánh lừa ta. Tranh luận cao kiến về những vấn đề thắc mắc và bí nhiệm có ích chi!*” (trang 9).

Và: “*Không hưởng được nhiều an ủi ở đời, nhất là những yên ủi giác quan, thường lại có lợi và cũng vững chắc hơn. Còn ơn Chúa yên ủi mà ta không được hoặc được ít là lỗi ta. Vì ta đã không thực tâm thống hối và đã không loại trừ những yên ủi ngoại lai vô ích*” (trang 45).

Các nhà chiêm niệm Kitô giáo từ lâu đã cảnh báo chúng ta đừng dựa vào những suy nghĩ và cảm xúc của mình như sự hướng dẫn duy nhất cho đức tin của chúng ta. Tâm lý học con người cũng nhận ra tình trạng này và nói rằng **cuộc sống của chúng ta không thể hoàn toàn được định hướng và quyết định bởi những suy nghĩ và cảm xúc của chúng ta.**

Rất nhiều khi, những suy nghĩ của chúng ta là phi lý, không đúng sự thật và vô ích. Cảm xúc của chúng ta có thể không được kiểm soát và khiến chúng ta hành động một cách tiêu cực. Điều này không có nghĩa là chúng ta nên hoàn toàn coi thường những suy nghĩ và cảm xúc của mình như một phần kinh nghiệm của chúng ta về Thiên Chúa. Vấn đề hệ tại ở sự cảm nhận, vì **có những lúc trong cuộc sống, chúng ta khó mà hiểu được những gì Thánh Thần đang nói với chúng ta.** Đây là lý do tại sao chúng ta **cần sắp xếp sự hiểu biết của mình phù hợp với Lời Chúa, với hoàn cảnh và cách nhìn nhận của những Kitô hữu đáng tin cậy chung quanh chúng ta.**

3. Điều quan trọng là chúng ta tìm thấy hy vọng và con đường đến với Chúa để có thể kết hiệp lại với Ngài.

Hãy suy ngẫm về một trong những câu thánh vịnh sau:

- “*Lạy Chúa, sao Chúa nở đứng xa, ngày khốn quẫn, sao Ngài đành ẩn mặt?*” (Tv 10:1)
- “*Lạy Chúa, Ngài quên con mãi tới bao giờ? Tới bao giờ còn ngoảnh mặt làm ngơ?*” (Tv 12: 2)
- “*Lạy Chúa là Thiên Chúa của con, xin đoái nhìn và thương đáp lại, tỏa ánh sáng cho đôi mắt rạng ngời, để con khỏi ngủ giấc ngàn thu*” (Tv 12:4)
- “*Ngày kêu Chúa, không lời đáp ứng, đêm van Ngài mà cũng chẳng yên.*” (Tv 22: 3)
- “*Lạy Chúa, cúi xin Ngài nghe tiếng con kêu, xin thương tình đáp lại. Nghĩ về Ngài, lòng con tự nhủ: hãy tìm kiếm Thánh Nhan. Lạy Chúa, con tìm thánh nhan Ngài, xin*

Ngài đừng ẩn mặt. Tôi tớ Ngài đây, xin đừng giận mà ruồng rẫy, chính Ngài là Đấng phù trợ con. Xin chớ bỏ rơi, xin đừng xua đuổi, lạy Thiên Chúa, Đấng cứu độ con” (Tv 27, 7-9)

- “Hãy hết lòng tin tưởng vào Chúa, chớ hề cậy dựa vào hiểu biết của con. Hãy nhận biết Ngài trong mọi đường đi nước bước, Ngài sẽ san bằng đường nẻo con đi. Đừng tự coi mình là khôn ngoan, hãy kính sợ Chúa và tránh xa sự dữ” (Cn 3: 5-7).

Tất cả chúng ta đều **phải đối mặt với những lúc khó khăn**, những lúc đó có thể thử thách những gì chúng ta tin tưởng. Và chính trong những lúc hỗn loạn này, dường như **chúng ta khó nhìn thấy bàn tay của Thiên Chúa, bởi vì lý trí chúng ta không đủ khả năng hiểu những gì Ngài đang làm.**

“Tội chồng chất ngập đầu ngập cổ, như gánh nặng vượt quá sức con” (Tv 38:5). Khi chúng ta trải qua khó khăn, chúng ta rất dễ hoảng sợ và dễ cảm xúc lấn át. Điều này có thể biểu hiện như sự nổi loạn chống lại Thiên Chúa, chống lại chính chúng ta hoặc những người khác, và sau đó **chúng ta không còn đức tin cần thiết để được cứu thoát, bởi vì chúng ta coi vấn đề của mình lớn lao hơn Thiên Chúa.**

Nhưng thật vui mừng khi biết rằng **Thiên Chúa sử dụng những lúc khó khăn này để bày tỏ ân huệ và phúc lành của Ngài cho chúng ta.** Thoạt nhìn, không có gì xem ra dễ chịu, nhưng khi chúng ta nỗ lực hết sức mình tìm kiếm khuôn mặt của Chúa, và khi chúng ta tin tưởng khẩn xin Ngài, Ngài sẽ ban cho chúng ta những thứ cần thiết để vượt qua những khó khăn đó. **Sự hiểu biết con người của chúng ta là giới hạn, vì vậy hãy trao cho Thiên Chúa toàn quyền kiểm soát và đón chờ các phúc lành tuôn chảy!**

Khi cơn bão ập đến, đừng hoảng sợ và hãy bình tĩnh. Bạn phải giữ một thái độ tin tưởng và thanh thản để Chúa có thể hành động. Chừng nào bạn còn để cảm xúc lấn át mình, bạn sẽ vẫn là một Kitô hữu chưa trưởng thành, chưa tín thác hoàn toàn vào Thiên Chúa, và vì thế Ngài sẽ không thể hành động. Nhiều người đã lang thang trong sa mạc của họ trong nhiều năm - giống như người Do Thái lang thang bốn mươi năm trên đường về Đất hứa - bởi vì họ đã để cảm xúc chi phối, không còn tin vào Thiên Chúa và tin vào Môsê, người thay mặt Thiên Chúa.

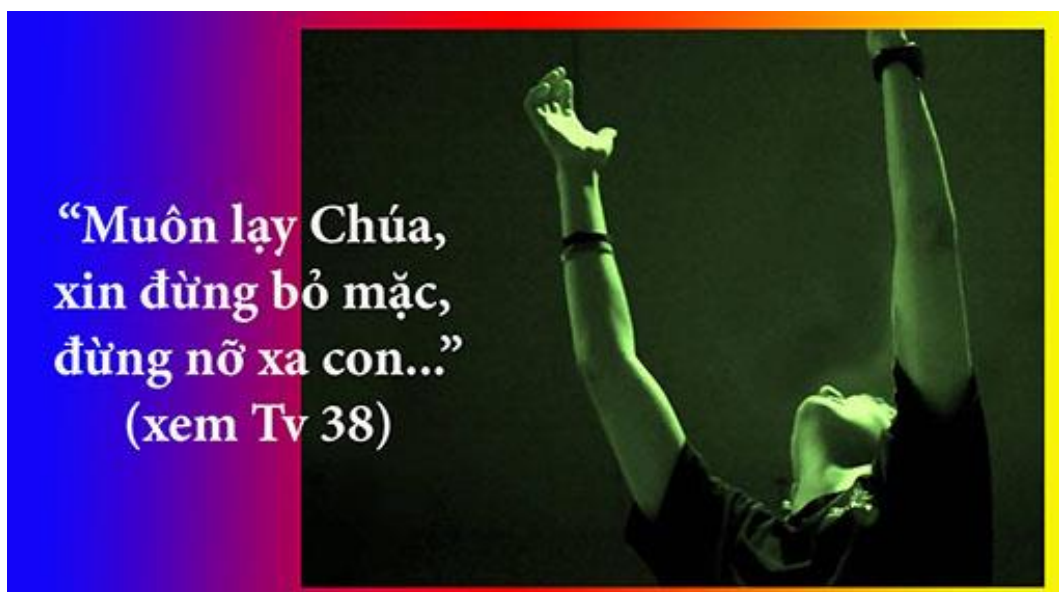
Chúa sử dụng những thử thách của cuộc sống để hành động trong chúng ta và sử dụng những thử thách đó **như một bài thao luyện giúp chúng ta vượt qua sự kiềm tỏa của cảm xúc nhiều khi rất bạo liệt nhưng rất giới hạn.** Do vậy, những thử thách đó không nhất thiết là một trở ngại, mà là **những cơ hội từ Chúa để làm cho chúng ta thăng tiến.** Nếu chúng ta kiên trung thực hiện bài thao luyện này, Ngài sẽ nâng và chuyển chúng ta lên một tầng cao tâm linh mới.

4. Chúng ta cần học biết các kỳ luật tâm linh và **“Hãy yên lặng và biết rằng ta là Thiên Chúa”** (Tv 46: 10).

Thiên Chúa bảo chúng ta im lặng, cả cảm xúc thể lý và lý trí nội tâm, trước mặt Ngài, vì Ngài biết những lời than thở, chất vấn, kêu trách rất dễ trở nên tiêu cực và chỉ gây thêm những vấn đề hơn là đem lại giải pháp cho chúng ta. **Ngài bảo chúng ta giữ im lặng, bởi vì Ngài biết rằng chúng ta rất dễ quay lưng lại với Ngài và đổ lỗi cho Ngài về những vấn đề của chúng ta.** Điều đó làm cho Ngài không còn là đồng minh nữa mà là kẻ thù của chúng ta. **Ngài bảo chúng ta im lặng, vì trong thử thách, chúng ta có thể trở nên giận dữ với những người chung quanh, cả với chính mình, mà đó là điều Thiên Chúa không hề muốn.**



Vì vậy, đừng hoảng sợ, rơi vào tâm trạng hoài nghi. Hãy giữ im lặng, bình tĩnh và nói: **“Lạy Chúa, nơi Ngài con trông cậy; lạy Chúa là Thiên Chúa của con, chính Chúa sẽ đáp lời... Muôn lạy Chúa, xin đừng bỏ mặc, đừng nở xa con, lạy Thiên Chúa con thờ. Lạy Chúa cứu độ con, xin Ngài mau phù trợ”** (Tv 38: 16, 22-23). **Hãy tiếp tục chờ đợi Chúa trong sự bình an để Ngài giải thoát. Ngài có mọi giải pháp trong tay.**





Satan sẽ gây đủ mọi áp lực lên lý trí và cảm xúc của con người làm cho cuộc sống của chúng ta mất bình an, nổi loạn chống lại Thiên Chúa trong tuyệt vọng. Đó là một trong những chiến thuật yêu thích của nó. Thánh Phêrô nói: **“Anh em hãy sống tiết độ và tỉnh thức, vì ma quỷ, thù địch của anh em, như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé. Anh em hãy đứng vững trong đức tin mà chống cự, vì biết rằng toàn thể anh em trên trần gian đều trải qua cùng một loại thống khổ như thế. Thiên Chúa là nguồn mọi ân sủng, cũng là Đấng đã kêu gọi anh em vào vinh quang đời đời của Ngài trong Chúa Kitô. Phần anh em là những kẻ phải chịu khổ ít lâu, chính Thiên Chúa sẽ cho anh em được nên hoàn thiện, vững vàng, mạnh mẽ và kiên cường”** (1 Phêrô 5:8-0).

Lo lắng là điều bình thường và theo lẽ tự nhiên của mọi sự. Chỉ có điều, chúng ta cần phải **giữ niềm tin, sự thanh thản và tín thác nhiều hơn vào Thiên Chúa**, và không để hoàn cảnh khốn khó khiến cảm xúc và lý trí của chúng ta nổi loạn.

5. Hãy đón nhận ánh sáng của Chúa Kitô.

Truyền thống Giáo Hội trước thời kỳ Khai sáng Duy lý của chúng ta có đầy đủ các thực hành giúp chúng ta tham gia vào việc cầu nguyện và suy ngẫm Lời Chúa trong tĩnh lặng tâm hồn. Điều này là nhờ vào chiêm niệm. **“Hãy yên lặng và biết rằng ta là Thiên Chúa”** (Tv 46:10). Sự hiểu biết này không phải là suy nghĩ, nó là một sự hiểu biết sâu sắc hơn, vượt ra ngoài chính chúng ta, là lúc cần để cho Thánh Thần dẫn dắt thần trí của chúng ta: **“Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy, Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em”** (Ga 14, 26) và: **“Khi nào Thần Khí sự thật đến, Ngài sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn. Ngài sẽ không tự mình nói điều gì, nhưng tất cả những gì Ngài nghe, Ngài sẽ nói lại, và loan báo cho anh em biết những điều sẽ xảy đến”** (Ga 16:13).

Chúa Giêsu phán: **“Tôi là ánh sáng thế gian. Ai theo tôi, sẽ không phải đi trong bóng tối, nhưng sẽ nhận được ánh sáng đem lại sự sống”** (Gioan 8:12). Khi Chúa Giêsu nói Ngài là sự sáng thế gian, điều đó có nghĩa là Ngài có quyền năng mặc khải. **Nhưng, ánh sáng của Chúa Giêsu mặc khải điều gì? Ánh sáng của Chúa Giêsu là sự mặc khải về Thiên Chúa và về tội lỗi.**

Trước nhất, ánh sáng của Chúa Giêsu mặc khải Thiên Chúa. Tin mừng Gioan 1:18 nói, **“Thiên Chúa, chưa bao giờ có ai thấy cả; nhưng Con Một vốn là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Ngài đã tỏ cho chúng ta biết.”** Chúa Giêsu mặc khải bản tính, chân lý, sự thiện hảo, sự công bằng và sự thánh thiện của Thiên Chúa qua sự Nhập Thể của Ngài.

Thứ đến, **ánh sáng của Chúa Giêsu mặc khải tội lỗi.** Gioan 3:20 nói: **“Quả thật, ai làm điều ác, thì ghét ánh sáng và không đến cùng ánh sáng, để các việc họ làm khỏi bị chê trách.”** Chúa Giêsu vạch trần sự dối trá, sự ác độc, bất công và hư hỏng.

Thánh Phaolô nói với Hội Thánh trong thư Êphêso 5:8, **“Xưa anh em là bóng tối, nhưng bây giờ, trong Chúa, anh em lại là ánh sáng. Vậy anh em hãy ăn ở như con cái ánh sáng!”**

Trước khi chúng ta tin vào Chúa Giêsu, chúng ta đã quen với bóng tối. Khi chúng ta hạ mình xuống trước thập giá, ánh sáng của Chúa Kitô chiếu vào chúng ta bằng đức tin và chúng ta bắt đầu quá trình **quen thuộc với ánh sáng.** Đây xem ra là sự tiến triển thông thường trong đời sống đức tin của Kitô hữu: **càng hiểu biết về Thiên Chúa, chúng ta càng hiểu biết về tội lỗi của mình.** Và khi chúng ta học cách sống như những người của ánh sáng, **tình cảm của chúng ta dành cho Chúa Kitô sẽ tràn đầy và sự trân trọng của chúng ta dành cho Tin Mừng sẽ ngày càng tăng lên,** đến mức độ như Thánh Phaolô viết trong thư Rôma chương 8 rằng: **“Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Chúa Kitô? Phải chăng là gian truân, khốn khổ, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo?... Đúng thế, tôi tin chắc rằng: cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào, trời cao hay vực thẳm hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Chúa Kitô Giêsu, Chúa chúng ta”** (Rm 8: 35.38-39). Không gì có thể phân rẽ chúng ta khỏi Thiên Chúa, nếu chúng ta tin thác vào Chúa Kitô, Đấng cầu thay cho chúng ta.



6. Biến đổi trong Chúa Kitô.

Khi chúng ta **thích nghi với cuộc sống của mình trong ánh sáng, chúng ta sẽ ngày càng được biến đổi theo hình ảnh của Chúa Kitô**. Thánh Gioan trong thư thứ 1 chương 1, câu 8-9 viết: “*Nếu chúng ta nói là chúng ta không có tội, chúng ta tự lừa dối mình và sự thật không ở trong chúng ta. Nếu chúng ta thú nhận tội lỗi, thì Thiên Chúa là Đấng trung thành và công chính sẽ tha tội cho chúng ta, và sẽ thanh tẩy chúng ta sạch mọi điều bất chính*”. Tin Mừng là như thế: **chúng ta tội lỗi và có nhiều khuyết điểm hơn chúng ta từng nghĩ, nhưng đồng thời chúng ta cũng được Chúa Giêsu Kitô yêu thương và chấp nhận nhiều hơn chúng ta dám hy vọng.**

Đối với những ai đau khổ vì yếu đuối, tội lỗi, Chúa Giêsu đã thốt lên những lời hết sức trìu mến: “*Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng*” (Mt 11.28). **Hãy đón nhận những thay đổi mà Chúa Kitô sẽ mang đến cho cuộc sống của ta.** Châm ngôn 13:9 nói: “*Ánh sáng người chính trực đem lại niềm vui, ngọn đèn của ác nhân sẽ bị dập tắt.*”

Đức Thánh Cha Phanxicô nhấn mạnh: “*Thiên Chúa chúng ta không phải là một vị Thiên Chúa vắng mặt, bị bắt cóc bởi một bầu trời rất xa xôi; trái lại Ngài là một vị Thiên Chúa “say mê” con người, yêu thương một cách dịu hiền tới độ không có khả năng tự tách rời khỏi con người.* Loài người chúng ta khéo chặt đứt các ràng buộc và các cây cầu. Nhưng Thiên Chúa thì không. **Nếu trái tim chúng ta lạnh lùng, thì trái tim của Thiên Chúa vẫn nóng bỏng. Thiên Chúa của chúng ta luôn đồng hành với chúng ta, cả khi, vì mạo hiểm, chúng ta quên Ngài.** Chúng ta khám phá ra rằng chúng ta **được Thiên Chúa Cha yêu thương và đồng hành, không bao giờ bị Ngài bỏ rơi... Trời đất sẽ qua đi, các niềm hy vọng của con người sẽ bị xoá nhoà, nhưng Lời Chúa lớn lao hơn mọi sự sẽ không qua đi. Và Ngài sẽ là Thiên Chúa ở cùng chúng ta, Chúa Giêsu bước đi với chúng ta.** Sẽ không có ngày nào trong cuộc sống mà

con tim của Thiên Chúa không lo lắng cho chúng ta. Nhưng có ai đó có thể nói: “Cha đang nói gì vậy?” Tôi nói điều này: **sẽ không có ngày nào trong cuộc sống của chúng ta mà lại không có một âu lo đối với Thiên Chúa. Ngài lo lắng cho chúng ta, và bước đi với chúng ta. Và tại sao Ngài làm điều đó? Đơn giản là vì Ngài yêu thương chúng ta. Anh chị em đã hiểu điều này chưa? Ngài yêu thương chúng ta. Và chắc chắn Thiên Chúa sẽ lo liệu cho mọi nhu cầu của chúng ta, Ngài sẽ không bỏ rơi chúng ta trong lúc gặp thử thách và đen tối.** [Buổi tiếp kiến chung sáng thứ tư ngày 26 tháng 4 năm 2017.]

Phêrô Phạm Văn Trung,

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

GÓC TỐI CỦA NHỮNG ỨNG DỤNG HẸN HÒ TRÊN MẠNG

Trần Mỹ Duyệt

Bạn tôi gặp gỡ, quen nhau, hẹn hò và cưới một người con gái qua những ứng dụng hẹn hò trên internet. Hai người đã trao lời thề ước, đã tổ chức lễ cưới ở nhà thờ, và tiệc cưới long trọng tại nhà hàng. Ban đầu họ sống hạnh phúc và đã có với nhau hai đứa con, nhưng sau đó lại ly dị với lý do có những bất đồng không thể giải quyết (*the irresponsibility differences*).

Người bạn thứ hai của tôi về thăm quê hương. Trong một lần đi uống cà phê với bạn bè, anh bị tiếng sét ái tình đánh trúng. Về Hoa Kỳ một thời gian, anh quay trở lại tổ chức đám cưới với người yêu rồi đưa nàng qua Mỹ. Hai người cũng có với nhau hai con, một trai và một gái. Hạnh phúc không lâu, vợ anh nhất định đưa anh ra tòa ly dị. Nàng ly dị đơn phương, vì nàng đã có người thứ ba.

Và người bạn thứ ba của tôi đã gặp người yêu của anh trên đất Mỹ. Hai người đã có một thời gian hẹn hò rất tình tứ, lãng mạn và hạnh phúc. Họ đã đến với nhau bằng nghi lễ tại thánh đường, và tổ chức đám cưới rất linh đình. Cả hai cũng có với nhau hai con trai, nhưng rồi nàng vẫn đơn phương ly dị anh. Lý do vì nàng đã có con với người khác.

Nhìn chung, cả ba trường hợp trên đều cho thấy một điểm, đó là tâm lý tiềm ẩn trong mỗi con người không thể ngày một, ngày hai mà biết rõ được. Ngoài ra, cũng không thể căn cứ vào những gì bên ngoài để định giá về một người. Đây là kinh nghiệm của ngàn năm do người xưa để lại: “Họa hổ họa bì nan họa cốt. Tri nhân tri diện, bất tri tâm.” Tuy nhiên, khuynh hướng chọn người, khuynh hướng tìm người yêu của thời nay đang đi theo chiều hướng “mì ăn liền”, tức là căn cứ vào những dáng vẻ bề ngoài, cảm tình, và những xu hướng tính dục. Những thứ này tràn lan trên mọi phương diện truyền thông, và đang được khai thác một cách hết sức tinh vi, hấp dẫn và khoa học của các ứng dụng trên các trang mạng, hay gọi là online dating. Meredith Turits

trong một bài viết có tựa đề: “Góc khuất đáng sợ của việc hẹn hò trên mạng” (*The darkest side of online dating*) được chuyển ngữ trên báo điện tử Mai, phát hành Thứ Bảy, ngày 7 tháng Giêng, 2023, cho biết: “Tinder, ứng dụng hẹn hò nhiều người tải về nhất thế giới, đã có ba tỷ lượt lướt mỗi ngày trong suốt tháng 3/2020 - và từ đó trở đi đã liên tục phá kỷ lục hơn 100 lần.” [1]

GÓC TỐI CỦA VẤN ĐỀ

Như muốn truyền tải một thông điệp cho người dùng, đặc biệt cho thế hệ trẻ, tác giả đã đưa ra những phân tích liên quan đến những góc khuất kinh khủng mà rất ít người muốn biết, hoặc không muốn thừa nhận, nhưng chúng lại là những cạm bẫy nguy hiểm cho việc hẹn hò trên các phương tiện như vậy. Đại khái, đây là một cạm bẫy hết sức tinh vi, một khung trời bao la huyền diệu cho những ai sống bằng ảo tưởng và ảo giác, mơ tìm những thần tượng của mình trên mạng. Một chỗ cho những kẻ nói láo chuyên nghiệp, đầy kinh nghiệm gạt gẫm, lường gạt, và dụ dỗ những kẻ thơ ngây. Và một hỏa ngục cho những tâm hồn trinh trắng, đơn sơ đã không may bước vào. Những linh hồn này bị bao vây, bị khủng bố, và bị lôi kéo để không tìm ra được lối thoát. Một phương tiện mà những ai muốn hẹn hò tìm hiểu để có một người chồng, người vợ tử tế không nên dùng. Để dẫn chứng, tác giả đã đưa ra những con số thống kê được trích dẫn từ các cuộc khảo cứu có giá trị. Những kết quả này như một lời nhắc nhở cho những ai đang đùa chơi với tương lai của mình cần phải chấm dứt.

Theo nghiên cứu năm 2017 của Trung tâm Nghiên cứu Pew, 36% người hẹn hò qua mạng cảm thấy những tương tác mà họ nhận được “cực kỳ khó chịu hoặc rất khó chịu”. Lạm dụng tình dục là điều luôn xảy ra trên các cuộc hẹn hò qua mạng, những lạm dụng này mang hình thức tâm lý, và khủng hoảng tâm lý bao gồm những lời lẽ thô bỉ, tục tĩu, những lời dụ dỗ trắng trợn, bệnh hoạn. Nữ giới từ 18 đến 34 tuổi, 57% cho biết họ nhận được những tin nhắn về quan hệ tình dục một cách lộ liễu, hoặc những hình ảnh mà họ không yêu cầu. Tình trạng này xảy ra càng trở nên nguy hiểm hơn cho các em tuổi vị thành niên, cách riêng với những thiếu nữ từ 15 đến 17 tuổi. Nhiều em và phụ nữ nhẹ dạ đã tin tưởng và bị dụ dỗ rơi vào tình trạng bị lạm dụng thể xác, trở thành những thiếu nữ mua bán tình dục thuộc những nhóm buôn bán phụ nữ. Nghiên cứu được thực hiện tại Úc năm 2018 về tin nhắn trên ứng dụng hẹn hò cho thấy tình trạng quấy rối và lạm dụng nhắm đến giới tính xảy ra nhiều hơn ở phụ nữ. Ngoài ra, dữ liệu từ Trung tâm Nghiên cứu Pew năm 2020 cũng cho thấy nhiều phụ nữ trải qua một số hình thức bị quấy rối từ ứng dụng hẹn hò. Có đến 19% nữ giới so với 9% nam giới bị đe dọa.

Để khơi dậy trí tò mò và hấp dẫn hơn, năm 2020, ứng dụng Bumble công bố phần trí tuệ nhân tạo “làm mờ một số hình ảnh và yêu cầu người dùng phải đồng ý nếu họ muốn xem ảnh đó”. Nguy hiểm tiềm ẩn được một nghiên cứu trước đó năm 2019, Đại học Báo chí Columbia ở New York City và trang tin tức ProPublica phát hiện là tập đoàn Match Group sở hữu khoảng 45 ứng dụng hẹn hò, nhưng họ chỉ rà soát danh tính kẻ tấn công tình dục với người dùng có trả tiền, mà không hề kiểm soát trên những ứng dụng miễn phí như Tinder, OKCupid và Hinge. [2]

ỨNG DỤNG THỰC TẾ

Hẹn hò (dating). Thời gian trai gái tìm hiểu nhau, chủ ý là chọn cho mình một người phù hợp để tiến tới hôn nhân. Đây là thời gian thơ mộng, lãng mạn, tình tứ của hai người. Nhưng nó cũng là thời gian quan trọng để tìm cho mình một người phù hợp.

Từ rất lâu, ca dao Việt Nam có câu: “Trai khôn tìm vợ chợ đông. Gái khôn tìm chồng ở chốn ba quân.” Quan niệm này không chỉ nói lên kinh nghiệm của tiền nhân, nhưng đã đi vào tâm thức của người Việt. Nó trở thành một triết lý nhân sinh và bản sắc văn hóa của dân tộc.

“Chợ đông” được cho là có liên quan tới phẩm chất tốt của người phụ nữ gia đình, và “chốn ba quân” gắn với bản lĩnh cột trụ gia đình của người đàn ông Việt Nam. Để làm nội tướng gia đình, người phụ nữ xưa phải làm quen với môi trường chợ. Nó thừa nhận vị trí quan trọng của họ – những “tay hòm chìa khóa” của gia đình. “Giữa chốn ba quân”. Hình ảnh một thao trường nơi các người đàn ông, thanh niên đang tập rượt, theo luyện binh đao để chuẩn bị cho cảnh chiến tranh đầu rơi máu chảy. Một nghĩa nào đó, khi người đàn ông có trong tay sức mạnh, mưu lược, quyền lực quân sự và chính trị, thì ngược lại, người phụ nữ nắm trong tay sức mạnh tinh thần cho sự ổn định kinh tế và sắp xếp trật tự gia đình.

Không chỉ chọn người phụ nữ ở giữa chợ đông người. Người phụ nữ của gia đình theo cái nhìn của văn hóa Việt Nam còn là một người phụ nữ bao gồm tứ đức: công, dung, ngôn, hạnh. Ngày nay quan niệm tam tông không còn mang nặng tính chất tiêu cực nữa, nhưng vị thế người phụ nữ trong gia đình vẫn luôn là một điều hết sức quan trọng. “Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm” rất phù hợp trong bối cảnh gia đình trong bất cứ hoàn cảnh xã hội nào. Cũng theo quan niệm này, triết lý sống của người người chồng, người cha là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín làm nổi bật ý nghĩa câu ca dao tục ngữ: “Gái tham tài, trai tham sắc”. Phụ nữ thường chỉ yêu sau khi đã nề phục.

Sự chọn lựa như trên phần nào lý thuyết, nhưng để sống và để đi cùng đường với nhau trong hành trình hôn nhân, ta cần phải có cả lý thuyết lẫn thực hành. Con đường hôn nhân là một con đường đẹp, hạnh phúc, nhiều hoa thơm, cỏ lạ, trái ngọt. Nhưng cũng là một con đường gò ghề, trơn trượt, và khó đi. Hơn 50% những cuộc hôn nhân đổ vỡ đã cho thấy thử thách của nó như thế nào?!

Ứng dụng trong tâm lý hôn nhân, khi một đôi trai gái trong thời gian hẹn hò, họ không nên chỉ tìm hiểu khả năng sức khỏe, tài chính, tri thức của nhau, mà còn phải để ý đến những chi tiết ảnh hưởng trực tiếp đến đời và cách sống sau này của nhau nữa. Chúng bao gồm:

-Ảnh hưởng di truyền. Người Việt Nam có câu: “Lấy vợ xem tông, lấy chồng xem giống”. Trong gia đình có ai mang những bệnh truyền nhiễm hiểm nghèo không. Có ai nghiện ngập, rượu chè, cờ bạc, và bị bắt vì trộm cướp, giết người không?

-Ảnh hưởng giáo dục. Nền giáo dục gia đình, học đường, niềm tin.

-Ảnh hưởng và sự khác biệt về văn hóa, chủng tộc, và ngôn ngữ.

-Ảnh hưởng tuổi tác. “Tình yêu không phân biệt tuổi tác”. Đây là một quan niệm sai lầm trong hôn nhân. Sự khác biệt tuổi tác sẽ đưa đến hậu quả của đời sống tình dục, tình cảm, và nhiều vấn đề liên quan đến sức khỏe thể lý. Tuổi tác, do đó, vẫn là một yếu tố cần được quan tâm khi nghĩ đến chuyện trăm năm.

“Tình mắt vui khi đã vẹn câu thề.

Đời chỉ đẹp những khi còn dang dở.” [3]

Trên thực tế không có gì dang dở mà lại đẹp cả. Nhưng “tình mắt vui khi đã vẹn câu thề” là điều thường xuyên xảy ra trong đời sống hôn nhân.

KẾT LUẬN

Hôn nhân là một ơn gọi (*vocation*), vì đó là tiếng mời gọi bước vào tình yêu mà Thượng Đế trao ban cho con người. Một tiếng gọi mời giữa hai con tim. Hôn nhân không phải là một khế ước, một trao đổi của hai người (*commitment*), khi người này hội đủ những gì mà người kia cho là thỏa mãn với đòi hỏi, và ngược lại.

Như vậy, việc tìm kiếm hay hẹn hò để tìm cho mình một người yêu, người chồng, người vợ có thể cùng nhau đi trọn cuộc tình là một điều hết sức quan trọng. Trong cái nhìn đó, chúng ta phải loại bỏ ý nghĩ về những hình thức hẹn hò, chọn lựa mang nghĩa “mì ăn liền”. Mới gặp nhau trên mạng, nhìn tấm hình của nhau, nghe vài lời, nói vài câu, và viết vài dòng là yêu, là cưới liền.

Hẹn hò trên mạng, tò mò và muốn thử nghiệm những cuộc hẹn hò trên mạng còn là con dao hai lưỡi, một bẫy sập tinh vi cho những ai đang muốn thử, muốn tìm kiếm một hướng đi mới cho hôn nhân. Thực tế, nó là một cám dỗ từng dẫn đến ngoại tình, làm hại và phá vỡ bao cuộc tình chân chính, bao gia đình. Đối với tuổi trẻ, cám dỗ này còn có thể tha thứ, bỏ qua, nhưng đối với những người đã có gia đình, đã trưởng thành mà còn bị thu hút và bị chi phối dẫn đến sa ngã là điều không thể chấp nhận được. Tiếc rằng điều không thể chấp nhận được ấy lại xảy ra thường ngày, và nó đang trở thành một nỗi kinh hoàng, một bóng ma cho đời sống hôn nhân, gia đình.

Riêng đối với tuổi trẻ, hẹn hò trên mạng như đã trình bày sơ lược trên, chính là một cạm bẫy tinh vi, nguy hiểm và hủy hoại tương lai. Nó nhắc nhở cha mẹ, phụ huynh phải quan tâm, hướng dẫn các em, nhất là không nên chiều chuộng các em để chúng đi vào ngõ cụt, rơi vào một tương lai đen tối hủy hoại cuộc đời của các em.

Nguồn:

1. <https://baomai.blogspot.com/2023/01/goc-khuat-ang-so-cua-viec-hen-ho-tren.html>
2. Ibid.
3. Ngập Ngừng – Hồ Dzếnh.

VỀ MỤC LỤC

Chuyên đề:

SỨC MẠNH TÌNH YÊU

do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý
Peter Lê Văn Quảng phụ trách

52. XIN VÂNG



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3Z1RCCW>

Nói đến Mẹ Maria, người ta nghĩ ngay đến hai tiếng XIN VÂNG. **Tiếng XIN VÂNG hay tiếng FIAT là một tiếng phiêu lưu, mạo hiểm, táo bạo. Nó ám chỉ một sự liều lĩnh và đòi hỏi một sự can đảm.** Nó có nghĩa là từ bỏ mọi sự lại đằng sau để tiến về đằng trước. Bỏ lại phía sau những cái mà chúng ta đang có chắc trong tay và **mạo hiểm về một tương lai mà chúng ta hoàn toàn không biết.** Chúng ta phải bỏ lại những người thân yêu, những tập tục quen thuộc, những ham mê, những sở thích quý mến **để ra đi về một phương trời vô định với một hành trang trống rỗng và một tương lai mù mịt.**

Để nói lên tiếng XIN VÂNG như thế thật không phải là dễ. Và đau khổ biết bao khi phải nói lên lời giã biệt trước giờ phút chia ly. Đó là lý do tại sao đã khiến cho bao giòng nước mắt phải tuôn trào trước giờ phút ly biệt.

Từ bỏ trong ý nghĩa đó có nghĩa là phải cắt đi một phần của cái tôi đã gắn chặt với những gì mình đã yêu thích. Quả thật, không phải dễ để chúng ta nói lên lời giã biệt đối với những gì

mình đang tận hưởng. Điều đó giúp chúng ta hiểu được lý do tại sao con người thường co rút lại trước việc phải từ bỏ cái quá khứ của họ.

Trong cựa ước, mẫu mực của mọi tiếng gọi niềm tin, mẫu mực có một ấn tượng sâu xa nhất của lịch sử con người về niềm tin, những trang sử xúc động nhất của sự chiến đấu anh hùng của con người trong việc đối thoại với Thiên Chúa, đó là câu chuyện của Abraham. Thiên Chúa nói với Abraham: **“Hãy bỏ quê hương, gia đình và nhà cửa đi đến đất Ta sẽ chỉ cho”**. {Gen.12:1-3}

Đây là mẫu nhiệm của **tiếng gọi Thiên Chúa, mẫu nhiệm của ơn gọi mỗi người chúng ta. Nó xảy đến trong sự tối tăm của niềm tin và mọi lý luận của con người thì bất lực để thấu hiểu.**

Trước những biến cố trọng đại, Thiên Chúa thường muốn những tạo vật của Ngài phải trải qua những sự thử thách.

Nếu chỉ có địa đàng, con người sẽ không có tự do. Nếu chỉ có một con đường đi về nhà Cha, chúng ta sẽ cảm thấy bị lợi dụng. Trong sa mạc hãi hùng của cuộc lựa chọn, chúng ta có cả hai lối: một về Đất Hứa và một trở về Ai Cập. **Có cả tốt lẫn xấu chúng ta phải chọn lựa. Không có sự trốn thoát vì tình yêu của Thiên Chúa đòi chúng ta phải đáp trả. Thiên Chúa cho chúng ta có đủ thời gian để lựa chọn và đáp trả.** Một khi đã đáp trả, đó là quyết định cuối cùng.



Khi sứ thần Gabriel đến truyền tin cho Mẹ Maria, chúng ta thấy gì nơi Mẹ trước tiếng gọi niềm tin.

Chín tầng trời gần như xôn xao đang hồi hộp chờ đón tiếng đáp lời của Mẹ, bởi **tiếng đáp lời của Mẹ có ảnh hưởng lớn lao đến chương trình vĩ đại của Thiên Chúa và cũng ảnh hưởng lớn lao đến một tương lai hãi hùng của Mẹ.**

Để giúp chúng ta hiểu được tương lai hãi hùng của mẹ thế nào khi mẹ đã liều mình một cách táo bạo đáp tiếng XIN VÂNG thì đây tôi xin kể cho anh chị em một câu chuyện thật sau đây.

Trong chuyến du hành sang Đất Thánh, khi tham dự thánh lễ đồng tế ở Đền Thờ Đức Mẹ Truyền Tin tôi đã được nghe cha chủ tế kể cho nghe câu chuyện này trong bài thuyết giảng của ngài:

Tôi (Carlo Carretto) đã từng có dịp sống trong sa mạc Sahara với tinh thần của dòng Tiểu đệ Charles de Foucauld. Bây giờ tôi kiếm sống bằng cách làm việc như một nhà khí tượng học trong vùng này. Tôi thích công việc đó không chỉ vì nó cung cấp tho tôi lương thực mà còn vì nó cho tôi cơ hội để sống trong chính nơi tôi thích chọn là sa mạc, mà ở đó tôi có thể kết hợp bổn phận hằng ngày và lời cầu nguyện lâu dài của tôi với sự im lặng vĩ đại của thiên nhiên.

Trong thời gian đó, không bao lâu, tôi quen biết những người Tuaregs và tôi đặc biệt thích thổ dân nay. Họ sống trong những túp lều dựng dọc theo bờ hồ. Trong những buổi chiều sau khi làm công tác xong, tôi thường đến thăm họ. Suốt thời gian gặp gỡ này, tôi để ý đến một sự kiện rất là hấp dẫn.

Thật tình cờ, tôi khám phá ra một cô gái trong căn trại mà bây giờ tôi quen biết đã đính hôn với một chàng trai trong một căn trại khác, nhưng cô ta chưa đi sống chung với chàng vì chàng ta còn quá trẻ.

Sau đó, vì một công tác khác tôi phải lìa xa sa mạc Sahara hai năm. Hai năm sau, tôi trở lại căn trại đó và đang tìm một đề tài để nói chuyện. Tôi chợt nhớ lại câu chuyện tình của cô nàng ấy nên muốn hỏi thăm về cuộc hôn nhân ấy đã xảy ra thế nào rồi? Bây giờ, có một cái nhìn bối rối hiện ra trên nét mặt của người tôi đang nói chuyện và họ im lặng, một sự im lặng đáng buồn và khó hiểu. Rồi người ấy nhìn chung quanh một cách ý tứ, ông ta đưa tay lên cổ trong **một cử chỉ đặc biệt của người Ả Rập khi họ muốn nói có người đã bị cắt cổ.**

Lý do thế nào?

Vì trước đám cưới, người ta khám phá ra là cô gái ấy đã có thai và vì danh dự của gia đình nên đã đòi hỏi sự hy sinh này theo tập tục của họ.

Một sự rùng rợn đã tỏa lan trong xương sống tôi khi nghĩ ra rằng người con gái ấy đã bị chặt đầu vì đã không trung thành với người chồng tương lai của chị.

Câu chuyện rùng rợn ấy có một cái gì giống câu chuyện của Mẹ Maria và thánh cả Giuse. Kinh Thánh đã ghi: Mẹ Maria đã đính hôn với Giuse, nhưng trước khi về chung sống với nhau, được khám phá ra là đã có thai.

Dẫu cho Giuse không tố cáo Maria, chỉ có ý định âm thầm bỏ đi. Nhưng đối với Maria, vấn đề không phải là đơn giản như chúng ta thường nghĩ, nhất là đối với tập tục khắt khe của người Do Thái lúc bấy giờ.

Hãy hỏi thử những cô gái Á Đông không chồng mà chửa, tâm trạng của họ thế nào khi bác sĩ cho biết rằng họ đang có thai. Chắc chắn là xấu hổ và lo sợ. Lo sợ vì không biết phải ăn

nói thế nào đây với những người chung quanh và nhất là đối với những người thân yêu trong gia đình. Rồi đây, không bao lâu nữa người ta sẽ nhìn thấy tác phẩm trong bụng mình đang lớn dần và nó sẽ gây nên sự chú ý cho biết bao nhiêu con mắt tò mò của những người trong xóm làng.

Đó cũng là tâm trạng của Mẹ Maria lúc bấy giờ. Trả lời thế nào đây với những người chung quanh mà Mẹ đang sống với, nhất là với vị lang quân mà mẹ sắp cưới.

Trả lời: Thiên Chúa là tác giả của đứa bé ấy sao? Và ai sẽ tin Mẹ?

Hãy tưởng tượng nếu có một cô gái đến nhà chúng ta và nói: Tôi bảo đảm với ông bà rằng đứa bé mà tôi đang mang thai là con của Đấng Tối Cao. Thử hỏi ai sẽ tin nàng mà không thốt lên những lời chê bai và nguyên rủa. Và nếu đó là con cháu của chúng ta thì rất có thể chúng ta sẽ tặng ngay cho nàng một tát tai và sẽ đưa nàng đi ngay đến nhà thương điên.

Thế mới biết **Mẹ Maria thật can đảm biết bao khi Mẹ đáp lại lời sứ thần với tiếng XIN VẮNG.**

Hỡi Maria, Mẹ đã hiểu gì khi thiên thần nói với Mẹ rằng: **Mẹ là người đã được chọn để làm Mẹ Đấng Cứu Thế?**

Và Mẹ sẽ đáp trả cho chúng ta: Tôi cũng thấy trước tất cả những hiểu lầm sẽ có, vì làm cách nào tôi có thể cất nghĩa được những điều lạ lùng này cho mẹ tôi, cho cha tôi, và nhất là cho vị hôn phu sắp cưới của tôi. Nhưng tôi cũng thấy trong tôi có một sức mạnh phi thường đến từ Thiên Chúa, và thêm vào đó là sức mạnh của lời thuyết phục của sứ thần Gabriel:



Đối với Thiên Chúa không có gì là không có thể. Đối với Thiên Chúa không có gì là không có thể.

Và rồi, với tâm trạng thật bất ngờ, hồi hộp và đầy lo sợ, Mẹ Maria tiếp tục chia sẻ:

Sau đó, tôi thấy mẹ tôi đi bách bộ ở ngoài sân, tôi muốn chạy đến để tâm sự với mẹ tôi tất cả những gì vừa xảy ra cho tôi, nhưng tôi lại không dám nói vì tôi không biết phải làm cách nào để giải thích cho mẹ tôi. Vì thế, từ dạo ấy trở đi tôi càng trở nên trầm tư và thinh lặng.

Thế rồi, sau một vài tháng tôi không thể nào dấu nổi tác phẩm trong bụng tôi nữa. Trước mặt mọi người, mọi sự đã trở nên rõ ràng và phức tạp. Bây giờ tôi càng hiểu rõ hơn: **Bản chất của đức tin chính là sự mù mịt và đau khổ. Và đó chính là thời kỳ đau khổ nhất của đời tôi.** Niềm yên ủi duy nhất của tôi lúc bấy giờ chính là việc **lập đi lập lại lời sứ thần đã nói:**

Không có gì là không có thể với Thiên Chúa. Không có gì là không có thể với Thiên Chúa.

Và quả thật, mọi sự đều có thể với Thiên Chúa vì chính Ngài đã cất nghĩa điều đó cho Giuse trong giấc mộng.

Bây giờ, Mẹ Maria mới hiểu ra rằng đây mới chính thật là bản chất của niềm tin.

Vâng, một cô thôn nữ nghèo hèn đơn sơ, một cô thôn nữ kiều diễm đoan trang, dễ thương dễ mến, nhưng **Chúa đã muốn một sự khởi đầu không mấy tốt đẹp chút nào cho đời Mẹ, một sự khởi đầu với đầy nước mắt và đau thương.**

Chiều hôm nay, nhìn lên Cung Thánh, tôi thấy Mẹ Maria không như một bà hoàng sang trọng, uy nghi và diễm lệ như những ngày trước nữa, nhưng là một người mẹ, một người chị, một người bạn đồng hành cũng đã từng trải qua những gian lao và thử thách trong đức tin trên cuộc hành trình về quê trời.

Trong ngày lễ Truyền Tin năm nay, chắc chúng ta có nhiều điều muốn thưa với Mẹ. Nếu chúng ta muốn xin gì với Mẹ, hãy ngược nhìn lên Mẹ và đừng xin gì khác cả. Đừng xin cho căn bệnh chúng ta được chữa lành. Cũng đừng xin cho chúng ta được thêm nhiều danh lợi. Nhưng hãy xin với Mẹ điều này và chỉ một điều này thôi, đó là **xin Mẹ hãy cầu nguyện cho lòng tin của chúng ta.** Chỉ có món quà đó mới xứng đáng với lời cầu của Mẹ mà thôi.

Lm. Peter Lê Văn Quảng

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

GIẢI PHÁP BỞI CÁC TƯƠNG QUAN HIỆP HÀNH TRONG GIÁO HỘI

Tác phẩm

THƯƠNG CHO ĐẾN CÙNG

ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

2022

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS



Phần Thứ Ba

GIẢI PHÁP BỜÌ CÁC TƯƠNG QUAN HIỆP HÀNH TRONG GIÁO HỘI

Một ĐẶT VẤN ĐỀ

Khẩu hiệu “*Hướng Tới Một Giáo Hội Hiệp Hành: Hiệp Thông – Tham gia và Sứ Vụ*” xem ra mở lớn niềm hy vọng tương lai, chứ thực sự từ đầu được thành lập, Giáo Hội đã có tính hiệp hành: Chúa đến với Hội Thánh, cùng đi với Hội Thánh, Nói với Hội Thánh, Lắng Nghe Hội Thánh, Ban ơn Thánh Thần cùng Biện Phân với Hội Thánh, Ủy Thác cho Hội Thánh Sứ Vụ Loan Báo Tin Mừng; Chúa cũng mời gọi và Hội Thánh đáp lại đến với Chúa, cùng đi với Chúa, nói với Chúa, lắng nghe Chúa, cùng Chúa biện phân nhờ sự dẫn dắt của Chúa Thánh Thần và luôn nỗ lực loan báo Tin Mừng. Theo ĐTC Phanxicô, tính hiệp hành là một biến cố thiêng liêng, mời gọi chúng ta lắng nghe nhau và, khi lắng nghe nhau, chúng ta lắng nghe Chúa Thánh Thần để biết Người muốn nói với chúng ta điều gì.

Nếu mỗi người chúng ta tích cực tham gia vào tiến trình ba cấp của THĐGMTG (Giáo Phận, Quốc Gia – Châu Lục – Hoàn Vũ), cùng gặp gỡ nhau, nói với nhau *những gì tha thiết trong tâm hồn* và lắng nghe nhau, cùng nhau biện phân dưới sự dẫn dắt của Chúa Thánh Thần, nỗ lực sống hồng ân Thanh Tẩy (Dưỡng Giáo), kiên trì làm chứng và Loan Báo Tin Mừng (Truyền Giáo), thì đời sống và sứ vụ của chúng ta sẽ luôn được thăng tiến và kiên toàn. Trong bài giảng lễ khai mạc THĐ ngày 10/10/2021, ĐTC Phanxicô đã nhấn mạnh ba động tác quan trọng *Gặp Gỡ, Lắng Nghe và Phân Định*²⁷.

²⁷ <http://vietcatholicnews.org/News/Html/271573.htm>

Ngài cũng đã nhắc nhở 9 Tân Linh Mục mà ngài đã truyền chức ngày 25/4/2021 về bốn chiều kích hiệp thông gần gũi của linh mục²⁸:

* **Hiệp Thông Gần Gũi với Chúa** trong cầu nguyện, các bí tích, nhất là trong Thánh Lễ. Một linh mục không cầu nguyện thì dần dần ngọn lửa Thánh Linh bên trong sẽ bị dập tắt.

* **Hiệp Thông Gần Gũi với Giám mục**, vì trong Giám mục, các linh mục có sự hiệp nhất. Linh mục không phải là tôi tớ nhưng là người cộng tác với Giám mục. Hãy gọi cho Giám mục để ở gần ngài, ngay cả trong những lúc tồi tệ. Dù các con có thể không thích Giám mục, nhưng Giám mục là cha của các con. Hãy khiêm tốn đến với Giám mục.

* **Hiệp Thông Gần Gũi với các Linh Mục khác**. Đừng bao giờ nói xấu một người anh em linh mục. Nếu các con có điều gì đó không thuận với người khác, hãy đến với người đó và nói trực tiếp. Nếu không biết phải nói thế nào, hãy đến với Giám mục, ngài sẽ giúp các con. Nhưng đừng bao giờ, đừng bao giờ nói xấu.

* **Hiệp Thông Gần Gũi với Dân Chúa**. Các con là linh mục của dân, đã được chọn từ dân Chúa, đừng quên nơi từ đó các con đã đến. Đừng đánh mất ý thức về dân Chúa, đừng khép mình trước những vấn đề, những điều dân chúng đến nói với các con. Hãy dành thời gian lắng nghe và an ủi họ. Lòng trắc ẩn đưa các con đến lòng thương xót và ơn tha thứ. Các con hãy có lòng thương xót và tha thứ, bởi vì Thiên Chúa tha thứ tất cả, Người không bao giờ mệt mỏi tha thứ. Các con hãy có sự gần gũi và lòng trắc ẩn, nhưng với lòng trắc ẩn dịu dàng của gia đình, của anh chị em, của một người cha.

Mới đây, trong sứ điệp gửi tới Đại Hội Đồng Toàn Thể của Ủy Ban Giáo Hoàng về Châu Mỹ Latinh (PCLA), ĐTC Phanxicô phản tỉnh về ý nghĩa của tính hiệp hành và hiệp thông, nhấn mạnh cả hai đều cần thiết khi Giáo hội bước vào hành trình hiệp hành, mà Chúa Thánh Thần giữ vai trò chính. ĐTC nhấn mạnh tính hiệp hành và hiệp thông đều phải cùng hiện diện trong tiến trình này, và cảnh báo không nên có điều này mà thiếu điều kia. Sự hiệp thông nếu không có tính hiệp hành sẽ có nguy cơ rơi vào chủ nghĩa bất động và chủ nghĩa quy tâm không mong muốn nào đó. Còn hiệp hành mà không có sự hiệp thông sẽ có nguy cơ trở thành chủ nghĩa dân túy trong Giáo hội. Chúng ta phải có cả hai điều này cùng nhau: Sự hiệp hành phải dẫn chúng ta đến việc sống hiệp thông cách mạnh mẽ hơn, trong đó sự đa dạng của các đặc sủng, ơn gọi và thừa tác vụ được kết hợp một cách hài hòa, sinh động nhờ cùng một phép rửa đã làm cho chúng ta trở thành những người con của Thiên Chúa. Hãy khuyến khích các tiến trình này để giúp các tín hữu tham dự nhiều hơn, hiệu quả hơn vào trách nhiệm chung mà tất cả chúng ta phải trở thành chính Giáo hội²⁹.

Chúa Thánh Thần không áp đặt bằng sức mạnh, nhưng từ từ mời gọi lòng mến và sự tự do của chúng ta để chúng ta có thể đi vào sự hiệp nhất và hiệp thông mà Ngài mong muốn trong mối liên kết với chúng ta. Nếu chúng ta nhận được món quà này từ Chúa Thánh Thần, thì cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên không ngừng phục vụ người khác, vì Ngài không bao giờ lấy điều gì khỏi chúng ta, nhưng thay vào đó, chuyên động trong chúng ta, đổi mới chúng ta, luôn hiện diện, không ngừng đồng hành và an ủi chúng ta!

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

28 <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2021-04/dtc-truyen-chuc-9-tan-linh-muc.html>

29 <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2022-05/dtc-tinh-hiep-hanh-dan-den-hiep-thong-manh-me.html>

Từ huyền thoại nhân bản đến ưu tư về thân phận con người

(Trích trong tác phẩm “NHỚ NGUỒN” của Gs Nguyễn Đăng Trúc)



Từ huyền thoại nhân bản đến ưu tư về thân phận con người

*Ôi, con người! con người!
vực thăm kinh hoàng*³⁰

Trào lưu nhân bản thời Phục Hưng Tây Phương

Ưu tư về thân phận con người là đề tài muôn thuở của các nền văn hóa, nhưng chữ nhân bản (*humanisme*) là một sáng kiến của lịch sử văn hóa Tây phương thời Phục Hưng. Vào thời Hạ Trung Cổ Âu châu, người ta đã muốn đồng hóa tự nhiên và siêu nhiên: một mặt tục hóa thần thánh, mặt khác lại nóng lòng muốn vất bỏ tức khắc thân phận hữu hạn, trần thế của con người.

Văn hào Dostoievski trong tác phẩm *Anh em nhà Karamazov* đã cô đọng tâm thức của thời kỳ lịch sử này qua nhân vật *Vị Đại Phán Quan*. Câu chuyện giả tưởng xảy ra vào thế kỷ 16 tại thành phố Séville, Tây Ban Nha, đúng vào thời điểm phán xử kinh hoàng các người bị đánh giá

³⁰ Th. AUGUSTINÔ, *Confessiones*, X - 16 (25).

là lạc đạo. Khi vị đại phán quan vừa cho xử thiêu từng trăm nạn nhân của mình, thì Đức Kitô lại đến thăm viếng những người con Thiên Chúa ngay nơi pháp trường. Ngài chữa lành bệnh tật, làm phép lạ cho một người chết sống lại. Mọi người ca tụng, tung hô Ngài.

Khi chứng kiến cảnh tượng đó, vị Đại Phán Quan nổi giận và ra lệnh tổng giam Đức Kitô. Đêm đến, ông đến phòng giam, khiển trách Đức Kitô về sự hiện diện của Ngài... Ông còn hăm đe:

"Đừng nói gì cả, câm đi ... Tại sao người lại đến phá rối chúng ta? Vì người khiển hà chúng ta, người biết điều đó mà ..."

Tuy nói thế vị Đại Phán Quan lại chờ đợi Đức Kitô trả lời, nhưng Ngài không nói gì chỉ thỉnh lạng nhìn ông. Rồi bỗng nhiên, Ngài đến gần và hôn lên người ông.

"Ông già đừng mình, môi ông mấp máy; ông đi đến cửa, mở ra và nói: Người đi đi, đừng trở lại nữa... đừng bao giờ trở lại nữa!"

Đức Kitô không được mời trở lại nơi Giáo hội và nhân loại nữa, vì cơ chế của Vị Đại Phán Quan một mặt muốn biến sức mạnh yêu Thương của Đấng Cứu Độ thành quyền bính của César, và mặt khác muốn đồng hóa mình với Đức Kitô sống lại với tất cả quyền bính trên trời dưới đất. Ngay sự đồng hóa này còn đi quá Mặc Khải về sự sống lại của Đức Kitô; vì theo Mặc Khải, thì chính Cha Ngài đã cho Ngài được sống lại, chứ không phải Ngài tự mình đi ra khỏi sự chết.

Trước đây cơn cám dỗ của Adam và Eva muốn biết bằng Thiên Chúa, thì nay là sự đồng hóa thân phận con người đang sống trong lịch sử với một Đức Kitô đã chiến thắng thời gian. Từ ý định đó những gì còn là thời gian, thân xác, vật chất tức khắc trở thành tiêu cực, vết tích của sự ác, hỏa ngục, cần phải diệt bỏ.

Nói theo ngôn ngữ biểu tượng của văn hóa Á Đông, con người của thời Trung Cổ đã muốn mình chỉ làm bằng chất *trời*, mà quên yếu tố *người* và *đất*. Âm ý từ thế kỷ thứ 10 đến thế kỷ 15, một số nhà văn học ở Ý, Pháp, Đức, Hòa Lan ... đã muốn thoát ly nền văn hóa "không người", còn được gọi là tình trạng man rợ của kinh viện "gothique" thời Trung Cổ, để quay về với cái học nhân văn của La-Hy tràn tục. Tiền kiến đó mở đầu ra một thời mới dựa trên uy thế của lịch sử Âu châu cổ xưa; một thời mới được gọi là thời Phục Hưng. Và những nhà văn học có công truy tìm văn hóa Hy Lạp đã bị lãng quên, trau dồi cổ ngữ..., thì được gọi là các nhà nhân bản.

Hậu ý của chữ *nhân bản* được phát minh ra thời bấy giờ là chống lại, hay đúng hơn là quên đi con người tôn giáo (*homo religiosus*) của văn hóa "thiếu đất, thiếu người" nơi kinh viện.

Trong khuôn khổ của hậu ý này, nhà nhân bản không phải chỉ là nhà thông thái về các bộ môn văn học Hy Lạp xưa, mà còn tiền kiến định nghĩa con người chỉ có "*đất và người*", và *trời*

kia chỉ là dự phóng của "người trần" mà thôi. Chính vì vậy mà vào các thế kỷ sau, khi chữ nhân bản mang một nội dung tổng quát hơn, và không nhất thiết liên quan đến việc quay lại thời cổ xưa của lịch sử, thì cốt lõi của cách đặt vấn đề con người như thế vẫn hàm ngụ trong việc sử dụng từ ngữ nhân bản.

Vấn đề đặt ra ở đây là thực sự có phải chỉ vào thời này, nghĩa là thời Phục Hưng Tây phương, lần đầu tiên con người trở thành vấn nạn cho chính mình hay không? Nói cách khác khi gọi tên các học giả thời Hạ Trung Cổ và Phục Hưng là các nhà nhân bản, có phải mặc nhiên nhìn nhận họ là những người khám phá ra được yếu tính thực sự của con người hay không? Hay ở đây đã có một sự phô trương, quảng cáo, lấy chữ để loạn nghĩa?

Nhìn vào lịch sử văn hóa nhân loại nói chung, con người luôn vẫn là vấn đề của tư tưởng. Ngay cả thời Trung Cổ Tây phương, không phải vấn đề con người không được đặt ra, nhưng vì sớm chuyển con người thành "một loại thiên thần" nên tai họa là người đối với người có lúc tàn ác hơn cả thú vật và ác quỷ. Pascal đã phải đưa ra nhận xét:

"Người không phải là thiên thần cũng không phải loài vật, và tai họa đẩy đưa cho ai muốn làm thiên thần thì làm thành thú vật" (Pensée 358)

Thực vậy, các nhà nhân bản không phải là những bậc tiên phong đặt vấn đề con người. Socrate trước đó đã lấy lại lời sấm ngôn của Đấng Nữ để làm phương châm cho cuộc truy tầm chân lý của mình *"Người ơi, hãy biết mình"*. Thánh Augustinô thời Thượng Trung Cổ đã khắc khoải kêu lên: *"tôi là ai?"*. Đó là những sự kiện trong muôn vàn sự kiện khác của các nền văn hóa.

Như thế chữ *nhân bản* được dùng hàm ngụ một thách đố về tư tưởng mà, các thế kỷ sau, các triết gia sẽ dần dà bộc lộ một cách rõ rệt hơn. Đó là thách đố muốn *tôn vinh con người làm chủ vũ trụ và vận mệnh của mình*. Dấu chứng là ngay giữa thời Trung Cổ vào cuối thế kỷ 12 đầu thế kỷ 13, một con người đã vươn mình lên trên tư duy trừu tượng của truyền thống triết học đương thời, thoát ra vòng vi của cơ chế quyền lực để thân cận với mọi người, làm bạn với tạo vật trời-đất, chim muông, cây cỏ, mưa gió, trăng sao..., con người đó là thánh Phanxicô Assisi: vị thánh gây nhiều hứng khởi cho ngay các nhà nhân bản, nhưng chính ngài thì không phải là một nhà nhân bản.

Pascal cũng truy cứu văn hóa cổ xưa, cũng là nhà khoa học, cũng đã suy tư về thân phận con người, hoàn cảnh của cuộc sống xã hội, đổi thay của lịch sử..., nhưng nhà tư tưởng này cũng không phải là một nhà nhân bản.

Như thế nhân bản là gì?

Trong tác phẩm *"Bức thư bàn về nhân bản"* gửi cho Jean Beaufret vào tháng 12 năm 1946, Martin Heidegger đã gián tiếp nêu lên cách hiểu chung chung của mọi giới về nhân bản như sau:

Nếu người ta hiểu một cách tổng quát nhân bản là nỗ lực làm cho con người được tự do vì nhân tính của mình và giúp cho nó khám phá phẩm giá của chính mình, thì nhân bản khác nhau tùy theo quan điểm của người ta về "tự do" và "bản tính" con người. Cũng bằng cách đó, các phương tiện thực hiện nhân bản cũng được phân biệt khác nhau.³¹

Theo nhận định cô động này, thì mọi nỗ lực suy tư của con người từ cổ chí kim đều có thể được gọi tên là nhân bản. Và cũng theo nhận định đó thì ước mơ thiết định một *Nền Nhân Bản* chỉ là một nỗ lực vô vọng theo sức của chính con người, vì mỗi một người đều có những quan điểm khác nhau về "tự do" và "bản tính" của mình. Nhận định đó không phải là lập luận lý thuyết, mà là thảm kịch thật sự của lịch sử đang xảy ra giữa các cuộc tương tranh nhân danh những nền nhân bản trái nghịch nhau. Và đó cũng là một trong những dấu chỉ cho chúng ta hiểu lý do tại sao *chữ nhân bản* lại không xuất hiện vào các thời kỳ Tiền Phục Hưng.

Đức Phật đã trỗi vượt về sự dè dặt này. Ngài đã ngộ được rằng phận làm người gắn bó với thời gian trôi chảy, qua đi, sinh đó, tử đó, không biết trụ vào đâu. Mỗi khoảnh khắc suy tư là một "ngã" khác nhau được đắp đổi tùy sự biến hóa ma mãnh của "dục", tức là biến thái của "khổ" uyên nguyên. Khổ uyên nguyên đó là nền của hiện sinh con người, nền không do con người làm ra, và cũng không vượt qua được, dẫu bằng suy tư, tưởng tượng, ước muốn hay bất cứ một khả năng hữu hạn nào của mình. Vì thế, nền đó cũng là không có nền tảng nào cả theo dự kiến của con người, còn gọi một cách tiêu cực là Nirvana, là cái không phải sở chấp của chính con người.

Sách Trung Dung của Trung Hoa, khi khởi đầu để thiết định bản tính con người, thì cũng đặt nền ở "Thiên Mệnh" - *Thiên Mệnh chi vị tính*. Nói đến Thiên Mệnh thì cũng chỉ xác quyết một điều là tính con người vốn là duy nhất, nhưng cái nền duy nhất đó lại không phải trong tầm tay với của nỗ lực con người tạo ra. Nếu Nho học có chủ trương hành động, thì hành động này là "trung" và "thành", không khác với câu định nghĩa của Martin Heidegger :

Yếu tính của hành động là "thành". "Thành" nghĩa là: khai triển một sự vật gì trong sự toàn mãn của yếu tính nó, đạt đến sự toàn mãn đó, producere. Do đó điều thật sự được thành toàn là cái đã ở đấy.³²

³¹ M. HEIDEGGER, *Lettre sur l'humanisme*, Ed. Aubier Montagne bilingue, Paris , 1964 - Nouvelle édition revue, tr.48

³² *Sđđ.* tr. 27

Nói cách khác "thành" cũng là "trung" với tính vốn là *thiên mệnh*. Thực vậy, qua các tác phẩm của Platon, Socrate cũng cho thấy khi lấy câu "Người ơi, hãy biết mình" làm phương châm để hướng dẫn tư tưởng, thì mình sẽ cảm nhận được rằng điều mình biết chính là sự ngu muội của chính mình. Và đạo lý làm người không phải tự mình làm nên mẫu mực cho mình và tự mình là thước đo vạn vật như các nhà tự nhận là thông thái, còn gọi là ngụy biện gia đương thời với ông chủ trương, nhưng là ý thức và tôn trọng Đại Mẫu Mực hay gọi là Hồng Phạm, vốn ở trên tài sức của con người làm ra. Ở đây Socrate đã gặp Khổng Tử khi ngài nói : "*thuật nhi bất tác*", "ta truyền lại mà không tự tạo ra".

Và câu nói của Lão Tử có lẽ là gay gắt hơn cả trước thái độ của những kẻ bạo gan lấy chính tài sức của mình để thiết định nhân tính, phân định phải trái, tốt xấu, quên Đạo, vốn siêu vượt lên trên phán đoán hữu hạn của con người. Ngài nói:

Thiên địa bất nhân

Dĩ vạn vật vi số cấu (Đạo Đức Kinh - V)

(Trời đất không có nhân

Coi vạn vật như loài chó rom)

Và cũng qua tác phẩm Đạo Đức Kinh ta thấy được tại sao các học thuyết nhân bản tiếp theo thời Phục Hưng được gọi là các *chủ nghĩa tân thời*. Có thể có sự trùng hợp giữa sự ưu thắng của các nền nhân bản trong vận hành lịch sử cận đại và hiện kim, nên từ ngữ *chủ nghĩa tân thời* thường được hiểu lầm là cái gì mới mẻ, cập nhật với thân phận của con người trong lịch sử ngày nay. Kỳ thực chữ "*Kim = ngày nay*" của Lão, cũng như chữ *tân thời* được dùng như một chủ thuyết lại hàm ngụ một nội dung "có tính cách văn hóa, tư tưởng".

Kim và tân thời là thời của tự thân (= le soi), lấy con người làm nền do chính tự sức mình xây nên, để lớn lên trong việc chế ngự thiên nhiên và thực hiện dự phóng lịch sử tương lai của mình do mình vạch ra. Ý định đó đi kèm với tiền kiến gạt bỏ những tương giao với kẻ khác mình, và những gì vượt quá tầm tay với của con người.

Kim, thời đại mới, thời không thể chấp nhận *thời xưa theo lối nói thi ca* như Lão Tử dùng nơi các thành ngữ *cổ chi, tích chi*, như ngôn ngữ văn hóa của Trung hoa và Hy Lạp gọi là hồng phạm, là đại mẫu mực vượt lên bất cứ thước đo và tính toán nào của con người trong lịch sử. Xưa là lưu ý một thời của huyền thoại Nghiêu Thuấn mà Khổng Tử *nhớ* lại, thời của Adam và Eva đang cư ngụ trong mối tương giao thân mật với Thiên Chúa. Xưa ở đây gọi lên cảnh vực siêu việt (= là tương giao của con người vượt lên tự thân để gặp gỡ kẻ khác) và cảnh giác con người nhớ đến phẩm giá thần thánh "*linh ư vạn vật*" của mình.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - TRÁNH THÓI ÍCH KỶ HẠI NHÂN

Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”

của Lm Đan Vinh, HHTM

BÀI 13

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - TRÁNH THÓI ÍCH KỶ HẠI NHÂN

1. LỜI CHÚA : Chúa phán : “**Vậy tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta. Vì Luật Mô-sê và lời các Ngôn sứ là thế đó**” (Mt 7,12).

2. CÂU CHUYỆN : XIN MÙ MỘT MẮT.

Có một chàng trai có số khổ, bởi đi đâu anh cũng đều than : “Tui khổ quá !” Ông bụt nghe anh ta kêu khổ như thế, nên ngày nọ đã hiện ra và nói với anh :

- Thôi con đừng than khổ nữa, ta cho con một điều ước. Nhưng điều ước này có một điều kiện là : khi con ước được điều gì thì người hàng xóm mà con thù ghét sẽ nhận được gấp đôi của con.

Chàng trai liền suy tính :

- Nếu ta muốn có 1 triệu USD để xài mà cái thằng hàng xóm chết tiệt kia ngồi không lại nhận được gấp đôi số tiền của ta hay sao ?

Bỗng anh ta nảy ra trong đầu một ý nghĩ táo bạo để trả thù tên hàng xóm đáng ghét kia, nên anh liền vui vẻ thưa với ông Bụt như sau :

- Thưa bụt, con ước con bị mù 1 con mắt, để tên hàng xóm kia sẽ bị đui cả 2 con mắt luôn !

3. SUY NIỆM :

Chàng trai lẽ ra ước mong điều tốt để làm hoà với người hàng xóm và cả hai đều được hưởng hạnh phúc, thì lại làm điều ngược lại là ước cho mình bị mù một mắt để kẻ thù của anh bị mù hai mắt. Đó chính là biểu hiện của thói **ích kỷ hại nhân**.

Ngày nay có lẽ nhiều người cũng có suy nghĩ ích kỷ như vậy : Thay vì chia sẻ niềm vui nỗi buồn với tha nhân, thì lại *vui khi thấy kẻ mình không ưa bị tai ương hoạn nạn*. Thay vì ước mong điều lành cho tha nhân, thì lại *tìm cách gây đau khổ bất hạnh cho kẻ mình không ưa*.



4. SINH HOẠT : Trong nhà hội có đông người, nhưng chỉ được bố trí có vài ba chiếc quạt mát. Bạn có nên để quạt ở chế độ đứng tại chỗ bạn đang ngồi, mà không cho ở chế độ xoay để nhiều người khác cũng được hưởng gió mát hay không ? Tại sao ?

5. LỜI CẦU :

Lạy Chúa Giê-su. Xin cho chúng con tránh thói ích kỷ hại nhân, khi chỉ biết nghĩ đến quyền lợi của mình và của các người thân, mà không biết nghĩ đến ích chung của tập thể. Xin cho chúng con biết quên mình để nghĩ đến người khác, hầu chúng con nên người trưởng thành nhân cách, và gây được thiện cảm với mọi người.- AMEN.

LM ĐAN VINH – HHTM

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN MỖI TUẦN – BÀI GIÁO LÝ X VỀ PHÂN ĐỊNH – ĐỀ TÀI : “ SỰ CHUẨN XÁC CỦA NHỮNG CHỌN LỰA TỐT LÀNH”...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp



Bài giáo lý này đã được Đức Thánh Cha Phanxicô trình bày trong buổi tiếp kiến chung diễn ra tại Hội trường Phaolô VI sáng thứ tư ngày 7/12...

Bài giáo lý được bắt đầu với một trích đoạn trong sách Huấn Ca:

Kính sợ Đức Chúa khiến tâm hồn sung sướng,

cho con người được hoan hỷ mừng vui

và an khang trường thọ.

Ai kính sợ Đức Chúa sẽ thấy cuộc đời kết thúc tốt đẹp,

ngày lâm chung, họ sẽ được hưởng phúc lành.

[...]

Lòng kính sợ Đức Chúa là tuyệt đỉnh của khôn ngoan,

mang lại bình an và sức khỏe dồi dào.

[...]

Ai kiên trì chịu đựng một thời gian,

Thì cuối cùng niềm vui sẽ bùng lên cho người ấy. (Hc 1,12-13.18-23)

Và Đức Thánh Cha vào đề ngay sau khi có lời chào dành cho tất cả mọi người : “ Trong tiến trình phân định, điều quan trọng là **cần phải lưu ý đến giai đoạn ngay sau khi quyết định được đưa ra**” Và Ngài giải thích : “ Nghĩa là , khi cần phải đưa ra một quyết định, **tôi phải làm cuộc phân định** : xem xét **những thuận** và **những nghịch** [có thể có trong quyết định này], **những cảm nhận** [trong tâm hồn mình] và **câu nguyện** [nhằm trình thưa với Chúa về quyết định của mình và xin Người chỉ dẫn con đường phải theo]... Rồi sau khi hoàn tất tiến trình này và đưa ra quyết định, thì bước tiếp theo là chúng ta phải chú ý xem **các dấu chỉ xác nhận** hoặc **những dấu chỉ phủ nhận** [đối với] quyết định đó. Bởi vì – trong cuộc sống – có rất nhiều quyết định không tốt, và có **những dấu chỉ phủ nhận** quyết định đó thay vì xác nhận nó là tốt”...

· Điểm dừng 1: **Sự bình an lâu dài...**

Theo Đức Thánh Cha thì “**yếu tố thời gian là một tiêu chí cơ bản để nhận ra tiếng nói của Thiên Chúa giữa nhiều tiếng nói khác**” ... Và Ngài cho chúng ta biết rằng “**sự bình an lâu dài**” cảm nhận được nơi chính bản thân mình sau khi mình đã có thể đưa ra được một quyết định... là **một dấu chỉ tốt** cho thấy **quyết định ấy** và **con đường mình đã chọn lựa là tốt đẹp**... Và “ **sự bình an** ấy mang lại **hài hòa, hiệp nhất, nhiệt thành, sốt sắng**” ... ”Kết quả là “**bạn bước ra khỏi tiến trình tốt hơn khi bạn bước vào**”... Và Đức Thánh Cha có một ví dụ rất gần gũi để giúp chúng ta hiểu được điều này: “**Chẳng hạn tôi quyết định dành thêm nửa giờ nữa để cầu nguyện, và sau đó, tôi nhận thấy rằng tôi sống tốt hơn vào những thời gian khác trong ngày: tôi thanh thản hơn, bớt lo lắng hơn, tôi thực hiện công việc của mình cách tận tâm và thích thú hơn, ngay cả mối quan hệ của tôi với một số người khó tính cũng trở nên dễ dàng hơn...Đấy là **những dấu chỉ quan trọng** cho thấy quyết định được tôi đưa ra là đúng đắn”... Và Đức Thánh Cha quả quyết: “**Sự tốt lành của một chọn lựa mang lại lợi ích cho mọi lãnh vực khác trong đời sống chúng ta**” và đây cũng là “**sự tham dự của mỗi chúng ta trong công trình sáng tạo của Thiên Chúa**”...**

· Điểm dừng 2 – **Áp dụng thực tế...**

“**Áp dụng thực tế**” này... đúng ra không là một điểm dừng, nhưng là một khởi đầu cho một nội dung khác, tuy nhiên người viết vẫn muốn đánh dấu cho việc “**áp dụng thực tế**” này là vì... sẽ có những điểm dừng đi theo nhằm khai triển giáo huấn của Đức Thánh Cha... Ở “**áp dụng thực tế**” này, Ngài dặn dò chúng ta là “**có thể có một số khía cạnh quan trọng giúp đọc thời gian ‘hậu quyết định’... và đấy được xem như là sự xác nhận cho quyết định đã được đưa ra**”... Và , thưa các bạn, Đức Thánh Cha nhắc nhở chúng ta: “**Thời gian sẽ là yếu tố xác nhận xem quyết định của tôi có thực sự tốt lành hay không**”... Sau đây là **những ứng dụng** giúp chúng ta hiểu sâu xa hơn về những khía cạnh đã từng có dịp đề cập đến trong loạt bài giáo lý về Phân Định này...

· Điểm dừng 3 – **Từ lòng biết ơn...**

Qua chỉ dẫn của Đức Thánh Cha thì... “**khía cạnh đầu tiên [là phải xem xem] liệu quyết định của chúng ta có được coi như là một dấu chỉ cho thấy rõ là quyết định ấy nhằm để đáp lại tình yêu và lòng quảng đại của Chúa dành cho tôi hay không**”... Và điều mà chúng ta phải quan tâm là quyết định ấy không phát xuất từ “**sự sợ hãi, từ mối đe dọa trong cảm nhận của mình hay từ những ràng buộc này kia, nhưng là từ lòng biết ơn với điều tốt lành đã nhận được – điều tốt lành thúc đẩy trái tim [của chúng ta] ao ước được sống mỗi tương quan với Chúa cách quảng đại**”...

Và Đức Thánh Cha cho biết “**một yếu tố quan trọng khác là ý thức về sự cảm nhận vị trí của mình trong cuộc sống**” – vị trí ấy mang lại cho chúng ta “**sự thanh thản**” vì thấy rõ đấy đúng là vị trí của mình, và “**cảm nhận mình là thành phần**” của kế hoạch lớn hơn mà chính mình muốn góp phần vào”... Tất cả những cảm nhận đó đưa chúng ta đến với với lòng biết ơn vì “**những tốt lành chúng ta đã lãnh nhận**”... Đức Thánh Cha đã gọi hứng về “**hai tiêu điểm nơi hình elip của hai hàng cột Bermini ở Quảng trường thánh Phêrô**”... để nói với chúng ta về việc chúng ta có thể “**tim thấy được điều mà mình đang tìm kiếm khi ngày sống của mỗi chúng ta có trật tự hơn, mình càng ngày càng có sự phối hợp cách hài hòa những sở thích nơi chính mình, và thiết lập được cho mình một thứ tự ưu tiên đúng đắn về những điều quan trọng... để rồi bản thân mình thấy mình có khả năng sống tất cả những điều đó cách nhẹ nhàng...khi đối diện với những khó khăn gặp phải bằng một năng lượng và sức mạnh đổi mới của linh hồn**”... Và, thưa bạn, đấy là “**dấu hiệu cho thấy lựa chọn của bạn đưa ra là tốt lành**”...

Người viết rất muốn có cho bạn thêm vài ba chi tiết khi Đức Thánh Cha mượn hình ảnh hai hàng cột Bermini... để trình bày hình dung của Ngài...



Hai hàng cột ấy tất cả là 248 cây cột do kiến trúc sư danh tiếng Lorenzo Bernini (1598 – 1680) thời Đức Giáo Hoàng Alexandre VII thiết kế... Kiến trúc ấy như thể một vòng tay mở không những ôm lấy Quảng trường thánh Phêrô... mà còn như muốn ôm lấy cả thành phố Roma, ôm cả nhân loại... và làm cho không gian ấy trở thành một không gian thần thánh, làm cho Vatican thành một thế giới hoàn toàn khác với các quảng trường, các cung điện khác trên thế giới...

· Điểm dừng 4: **Giữ được sự tự do...**

Đức Thánh Cha nói đến một **dấu hiệu khác** giúp xác nhận quyết định của chúng ta là một quyết định tốt, đó là **“giữ được tự do đối với những gì mình đã quyết định”**... Nghĩa là sao? Nghĩa là khi cần thiết thì ta vẫn **“sẵn sàng để đặt lại vấn đề về quyết định ấy, thậm chí còn có thể từ bỏ nó khi gặp những trường hợp gây mâu thuẫn, cố gắng để tìm thấy nơi chúng một sự chỉ dạy nào đó từ Chúa”**... Và sống được như thế chứng tỏ chúng ta **“tự do, không bị dính bện”**... Bởi – như Đức Thánh Cha nhắc nhở - **“tính chiếm hữu là kẻ thù của điều thiện và giết chết tình cảm”**...

Đức Thánh Cha tiếp tục khai triển về điểm dừng **“Giữ được sự tự do”** này: **“Chúng ta chỉ có thể yêu trong tự do”**... và cũng **“vì lý do này mà Chúa đã tạo dựng chúng ta tự do – tự do ngay cả trong việc chúng ta có thể nói **“không”** với Người”**... Và ai ai trong chúng ta cũng cảm nhận rất rõ: **tự do vốn là món quà tốt nhất Thiên Chúa ban nhưng không cho chúng ta**... Nên khi tự nguyện dâng lại cho Thiên Chúa món quà quý giá ấy, chúng ta tự nguyện đặt để cuộc sống mình trong **“bàn tay nhân từ của Người”** – Và Kinh Thánh gọi sự tự nguyện ấy là **“lòng kính sợ Thiên Chúa** – nghĩa là lòng tôn kính Người”... Thiên Chúa không làm chúng ta sợ hãi, nhưng **“tôn kính là một điều kiện không thể thiếu để đón nhận sự Khôn Ngoan”** (x. Hc 1, 1 – 18)... Và Đức Thánh Cha muốn chúng ta nhìn thấy **“con người tự do”** nơi thánh Phaolô: **“Tôi sống thiếu thốn cũng được, mà sống dư dật cũng được. Trong mọi hoàn cảnh, no hay đói, dư dật hay túng bần, tôi đã tập quen cả. Với Đấng ban sức mạnh cho tôi, tôi chịu được hết”** (Pl 4, 12 – 13)... **“Con người tự do”** ấy – trong mọi hoàn cảnh - **“khi mọi sự diễn ra tốt đẹp cũng tạ ơn Chúa, khi mọi sự diễn ra không mát tốt đẹp... cũng tạ ơn Chúa, và tiếp tục bước đi”**...

Theo Đức Thánh Cha thì việc nhận ra sự tự do như thế trong cuộc sống mình **“là một điều cần thiết để có được một quyết định đúng đắn và đảm bảo cho chúng ta những gì chúng ta không thể kiểm soát hoặc dự đoán được trong đời mình : chẳng hạn vấn đề sức khỏe, tương lai, những người thân yêu hay kế hoạch riêng của mỗi chúng ta”**...

Và Đức Thánh Cha khích lệ: “Điều quan trọng là **niềm tin thác** của chúng ta đặt nơi Chúa của vũ trụ - Đáng yếu thương chúng ta vô bờ và biết rằng, với Người, **chúng ta có thể xây dựng một điều gì đấy đáng kinh ngạc và vĩnh cửu**”...

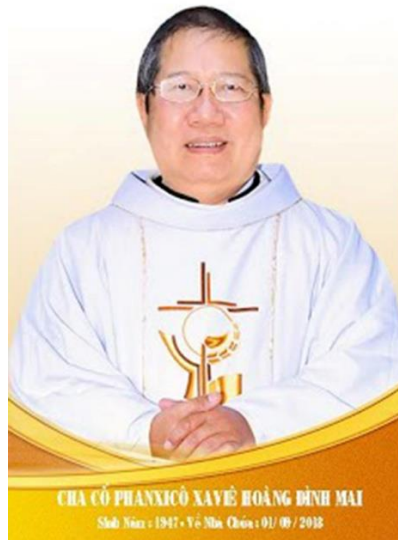
Cho nên “**hãy luôn tiếp tục tiến bước khi cố gắng thực hiện những chọn lựa tốt đẹp trong cầu nguyện, và cảm nhận những gì xảy ra trong trái tim chúng ta...rồi từ từ tiến bước... Hãy can đảm ...**”

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MỤC LỤC

MÈO

LỜI TẠM BIỆT:



**Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018**

Xin chân thành cảm ơn

**Quán trọ đời chân trần nay đã mòi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.
Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương, xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

MÈO

Thiên hạ thường bảo :

- Nhà báo nói láo ăn tiền.

Thế nhưng, ăn được tiền bằng nghề nói láo không phải là chuyện dễ. Có anh nhà báo khi bài của mình vừa mới được trình làng liền bị bà xã chất vấn :

- Tôi nói cho anh hay : văn là người. Anh đã vắt óc, moi ruột gan phèo phổi để viết nên bài ấy và bài ấy đã phản ảnh đúng tim đen của anh và của bọn đàn ông. Vậy cái con nhỏ trong bài ấy là đứa nào ? Liệu cái thần hồn, anh mà léng phéng với ai là...chít mí em đấy.

Không thiếu gì những anh nhà báo đã được ăn đòn hội chợ hay được xoi kẹo đồng vì đã trót đại chỗ mồm vào các xếp lớn, hay lạng quạng đụng vô phạm vi chính chị chính em.

Và rốt cuộc chẳng anh nhà báo nào làm giàu hay phát lên nhờ cái nghề ngỗng này, bởi vì ở Việt Nam nhà giáo và nhà báo thì chỉ có nước...húp cháo mà thôi.

Lắm lúc tiền nhuận bút đã tiêu bég đi từ hồi nào, mà bài thì lại chưa viết, thế là đúng hện, bèn phải ngồi vào bàn hí hục viết lách gọi là kéo cày trả nợ, một cách văn hoa hơn là “tầm nhả tơ”, nhưng thực chất chỉ là viết nhăng viết cuội.

Như gã lúc này, công việc cuối năm thật bẻ bộn khiến đầu óc trống rỗng, mà hạn nộp bài cho số tết đã tới gần, chẳng biết sẽ phải tán hươu tán vượn về sự gì. Thôi đành phải theo truyền thống vốn đã có từ lâu đời, năm mào thì phải nói láo về...mèo đứt đuôi chứ còn gì.

Mào, miêu hay mèo đó là một loại thú nhỏ thuộc giống ăn thịt, lông mềm, râu trắng, cứng và cử động được, vầu bén, mình nhẹ, leo giỏi và có tài bắt chuột. Có lẽ chính nhờ tài bắt chuột mà mèo được nhiều người, nhất là người nông dân ưu ái nuôi ở trong nhà.

Đối với lũ chuột thì mèo chính là đại vương sư tử. Người tâu thì bảo:

- Sát nhất miêu, cứu vạn thử. Nghĩa là giết được một con mèo thì cứu được vạn con chuột.

Còn người tây thì nói :

- Absent le chat, les souris dansent. Nghĩa là vắng mèo, chuột nhảy chơi chơi.

Hay:

- Mèo đi ra thì chuột vượn vai theo kiêu vãng chủ nhà gà vộc niêu tôm.

Đã có lần gã quan sát khi chuột thấy mèo thì hình như tứ chi bị tê liệt, co rúm và bắt nhóc nhách. Mặc dù mèo có làm ngơ, ngoảnh mặt đi, thì chuột cũng không thể chạy thoát khỏi móng vuốt của mèo.

Hồi còn bé, gã được học về một câu chuyện ngụ ngôn mang tựa đề là “Hội đồng chuột”. Câu chuyện ấy đại khái như thế này :

Họ hàng nhà chuột, sau một cuộc kiểm tra hộ khẩu, thấy dân số bị sút giảm trầm trọng, khả dĩ đi tới chỗ tuyệt chủng. Thế là họ hàng nhà chuột bèn vội vã tổ chức đại hội bất thường, sớm hơn định kỳ để tìm phương thế cứu vãn tình hình.

Trong cuộc đại hội này, vì sự sống còn của dòng tộc, tất cả từ chuột già đến chuột trẻ, từ chuột đực đến chuột cái, đều tích cực và hăng hái góp ý kiến. Những ý kiến này được ghi nhận, bàn bạc và thảo luận.

Cuối cùng, ý kiến được coi là tuyệt vời nhất và được toàn thể hội nghị vỗ tay tán đồng, đó là tìm cách cột một chiếc chuông nhỏ vào cổ con mèo. Hễ mèo đi tới đâu, chiếc chuông sẽ phát ra những tiếng leng keng báo động để họ hàng nhà chuột có đủ thời gian di tản chiến thuật, rút vào những nơi bảo đảm và an toàn nhất. Mọi chuột đều nhất trí và đồng ý với kế sách này.

Thế nhưng khi hỏi xem có ai sẵn sàng đăng ký thực hiện, thì chẳng một chuột nào dám ghi tên. Và thế là từ chuột già đến chuột trẻ, từ chuột đực đến chuột cái, tất cả đều yên lặng rút lui có trật tự. Thậm chí cho tới ngày hôm nay, mèo vẫn còn là một tai họa to lớn cho dòng họ nhà chuột.

Câu chuyện này làm cho gã băn khoăn, bởi vì trong đời thường, rất nhiều kẻ và ngay chính bản thân gã cũng giống như loài chuột bởi vì mình nói thì nhiều mà làm chẳng được bao nhiêu. Nói thì đao to búa lớn, còn làm thì chỉ như cây tằm. Thậm chí trăm voi chưa chắc đã được một bát nước xáo.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, tại Việt Nam dòng họ nhà chuột khắp khởi mừng thầm, bởi vì dân bọm nhậu Việt Nam và Trung Quốc rất khoái món thịt mèo, được gọi theo thực đơn nhà hàng là món “tiểu hổ”.

Những tay lái buôn lòng sục khắp hang cùng ngõ hẻm để tìm mua mèo. Mèo mua về được bán cho các nhà hàng, khách sạn và nhất là được xuất khẩu sang Trung quốc. Thế là dòng họ nhà chuột phát triển theo cấp số nhân.

Vì không còn mèo giám sát và canh chừng, nên dòng họ nhà chuột tha hồ, mặc sức đục khoét mọi kho lẫm. Và chuột bỗng trở thành một quốc nạn làm cho chính phủ phải lo lắng và ra tay can thiệp bằng cách trừng trị đích đáng những tay lái...mèo.

Không hiểu thiên hạ chế biến món thịt mèo ra sao. Chứ người dân quê, chỉ cần một mớ rau má đem nấu hay xào với thịt mèo quả là tuyệt vời. Nhất là ruột mèo vừa trắng lại vừa giòn quả là hết xẩy.

Từ cái tài bắt chuột, mà mèo bỗng được nhảy tót vào lãnh vực chính trị chính em.

Bởi vì nếu gã không làm, thì một vị chính khách cỡ bự, thuộc hàng đầu của Trung quốc, đó là ông Đặng Tiểu Bình, đã lấy mèo làm biểu tượng cho đường lối và chính sách của mình khi tuyên bố :

- Mèo trắng, mèo đen không hệ gì, miễn là bắt chuột.

Phải chăng lời phán dạy này đã khai đường dẫn lối cho chính sách mở cửa, tự do kinh doanh, ngoại quốc đầu tư... miễn sao làm cho dân được giàu và nước được mạnh ?

Được ưu ái nuôi ở trong nhà, nên mèo rất gần gũi và thân thương với người bình dân, đồng thời cũng đã đi vào nếp sống và kinh nghiệm đời thường.

Thực vậy, mèo vốn là dấu chỉ của sự xui xẻo và xúi quẩy :

- Mèo đến nhà thì khó,

Chó đến nhà thì sang.

Bởi đó mấy anh lơ thường không cho hành khách mang mèo lên xe đò, kéo gập sự chẳng lành trong suốt cuộc hành trình của mình.

Rồi mỗi khi khen và tự khen về những thành công và ưu điểm của mình, thì liền bị những kẻ thối mồm kê ngay tử đứng vào miệng, khi họ chu mỏ nói với chúng ta :

- Rõ thật, mèo khen mèo dài đuôi.

Câu kê tử đứng này còn nặng hơn cả câu :

- Mẹ hát con khen hay.

Hoặc câu :

- Lươn ngắn lại chê trạch dài,

Thờn bơn méo miệng chê trai lệch mồm.

Với tuổi đời chồng chất, chúng ta thu tích được một mớ kinh nghiệm, thế nhưng nếu chúng ta lơ biến chúng thành những kinh nghiệm... sống sượng bởi những ý đồ đen tối, thì chúng ta lập tức trở nên giống mèo, bởi vì :

- Mèo già hóa cáo,

Cáo già hóa chằng tinh.

Liệu chúng ta đã trở nên “cáo già” hay “chằng tinh” chưa ?

Thỉnh thoảng một đôi khi trong cuộc sống, chúng ta được vận may thăm viếng hay thần tài gõ cửa vào giữa lúc nghiệt ngã nhất. Thiên hạ không ngại liệt chúng ta vào hàng mèo, bởi vì lúc bấy giờ mắt chúng ta sáng rực như “mèo thấy mỡ” và thiên hạ sẽ không ngần ngại gọi chúng ta là “mèo mù vớ cá rán” hay “ngủ gật gập chiếu manh”.

Và sau cùng, mèo hiền, mèo ngoan thường được yêu thương, chẳng ai nỡ đánh đập nó, như tục ngữ đã bảo :

- Mèo lành ai nỡ xách tai,

Gái hư chồng để khoe tài nổi chi.

Trong đời thường, hình như mối liên hệ giữa mèo và những người bạn sống quanh nó không được tốt đẹp cho lắm.

Trước hết là mối liên hệ với chuột. Như chúng ta đã thấy, hình như sự thù ghét chuột đã in sâu vào bản tính của mèo. Vì thế, hễ gặp chuột là mèo liền xơi tái, chẳng chút xót thương.

Còn họ hàng nhà chuột, vốn ý thức thân phận nhược tiểu và yếu kém của mình, nên theo sự diễn tả của người bình dân, luôn tỏ ra biết điều và lễ độ :

- Bốn con chuột đưa xác con mèo.

Tò te tò te te te tò

Bốn con chuột đưa xác con mèo,

Tò te tò te tí tí te.

Tiếp đến là mối liên hệ với chó. Mèo ghét chuột thế nào, thì có lẽ chó cũng ghét mèo như thế, nhất là mèo con. Nhà già nhiều chuột, định nuôi vài con mèo cho bớt sự phá phách. Thế nhưng hễ xin được mèo con nào, nếu không canh giữ cẩn thận, thì liền bị chó cắn chết.

Đang đêm mà nghe thấy mèo tru lên hai ba tiếng, thì thế nào sáng hôm sau cũng thấy mèo con phơi xác trên trận địa. Vì thế người Pháp đã bảo :

- Vivre comme le chien et le chat. Nghĩa là yêu nhau cũng thể như chó với mèo.

Tương tự như mối liên hệ mẹ chồng nàng dâu vậy :

- Thật thà như thể lái trâu,

Yêu nhau như thể nàng dâu mẹ chồng.

Tuy nhiên một đôi lúc chúng ta cũng thấy mèo và chó sống chung hòa bình với nhau. Có những tay săn ảnh tình cờ chụp được những bức hình mèo ngủ yên trong vòng tay yêu thương của chó.

Xét về những đặc tính của mèo, già ghi nhận mấy điều sau đây.

Trước hết mèo có nhân đức “sạch sẽ”, bởi vì mỗi khi phóng ướ, mèo đều vui dẫu thật kỹ, chứ không phóng ướ một cách bừa bãi, thiếu văn hóa như nhiều người.

Thực vậy, Saigon, thành phố Hồ chí Minh, vốn được gọi là hòn ngọc Viễn đông từ lâu, thế mà đi trên đường, đôi khi thiên hạ vẫn dẫm phải những “bãi mìn”, cụ thể là những đồng...phân. Hình như chỗ nào có bảng chữ : cấm đổ rác, cấm tiêu, cấm tiểu, cấp đái... thì chỗ đó lại được chiếu cố đặc biệt. Người ta càng đổ rác nhiều và càng...cho ra hăng. Mỗi lần phải đi qua đó, thì liền được thưởng thức một thứ xú khí nồng nặc đến nôn mửa.

Vì sạch sẽ mà vui dẫu, thế nhưng chính vì sự vui dẫu này mà mèo lại trở thành biểu tượng cho sự thiếu ngay thẳng, bởi vì thiên hạ thường bảo :

- Lám la lám lét như mèo dẫu cứt.

Có lẽ vì phải thức đêm bắt chuột, mà suốt ngày mèo nằm ngủ li bì. Với sự nằm ngủ li bì như thế, mèo bị mang tiếng là lười biếng, lười đến độ chảy thây chảy xác, đồng thời tượng trưng cho những kẻ chệnh mảng, bôi bác, qua loa, đại khái, bởi vì họ làm như mèo rửa hay mèo rửa mặt..

Thực vậy, mèo tuy có nhân đức “sạch sẽ” nhưng lại rất sợ nước. Vì thế, để rửa mặt, mèo thường liếm vào bàn chân rồi đưa lên và quẹt quẹt vào mặt, giống như gã hồi còn nhỏ.

Phải, hồi còn nhỏ, mỗi khi trời trở lạnh, gã rất thích nằm ngủ nướng, cuộn mình trong chăn sưởi rên méo điệu hiu. Mẹ đánh thức như gọi đò sang sông, thế mà gã chỉ ú ớ :

- Từ từ cái đã.

Khi mở được cặp mi nặng trĩu, thì đã sáng bạch, thiếu điều ông mặt trời chiếu xỏ vào lỗ mũi. Và thế là phải ù té gấp gấp làm một số những công việc cần thiết, như : đi đái, lấy nước, súc miệng, đánh răng, rửa mặt...

Thấy vậy, bao giờ mẹ gã cũng mỉm cười và bảo :

-Con làm cứ như mèo rửa mặt vậy.

Một đặc tính khác của mèo là thích được vuốt ve, mơn trớn và chiều chuộng.

Gã nuôi một con mèo, ban sáng ngủ dậy, vừa ngồi vào ghế, thế nào nó cũng đến và cạ vào chân gã. Cạ một vài lần mà không thấy gã nhúc nhích hay động tĩnh gì, thì thế nào nó cũng cấn nhẹ vào chân gã, khiến gã đau điếng.

Vì thế, nhiều hôm vừa mới bán xong liều thuốc Lào, mà theo giới ghiền thuốc Lào thì điều quan trọng nhất trong ngày, chính là điều đầu tiên ban sáng, chắc chắn thế nào cũng...phê, đang thờ phỉ phò hay đang thả hồn theo khói thuốc, cũng phải cố gắng đá nhẹ cho nó một phát thì nó mới chịu để cho gã được yên.

Ngoài ra mèo còn mắc phải một thói xấu khác là thích ăn vụng.

Gã nhớ hồi còn bé, mỗi lần bố gã dọn tiệc hay chị gã dọn cơm, thế nào gã cũng được phân công canh chừng, để đuổi ruồi và trông mèo. Có những hôm bóng dáng mèo chẳng thấy đâu, mà thủ phạm ăn vụng lại là chính gã.

Thực vậy, nhìn trước nhìn sau không thấy một ai và thế là gã liền rón rén, nhón vôi một miếng, rồi đút vào miệng mà nhai ngấu nhai nghiền. Miếng thịt được ăn vụng sao mà nó ngon đáo để, đến giờ nghĩ lại vẫn còn thỉnh thích, mặc dù có...xí hổ tí chút cho tuổi thơ đơn sơ và ngây thơ.

Có lẽ vì thích ăn vụng và thích được vuốt ve mà mèo được dùng để chỉ...bồ nhí.

Tiếng Việt Nam thật là phong phú. Có tình nhân, có người yêu hay có bồ thì hoàn toàn khác với có bồ nhí hay có...mèo. Bởi vì có tình nhân, có người yêu hay có bồ, thường phải là công khai và hợp pháp. Trong khi đó có bồ nhí hay có mèo bao giờ cũng bất hợp pháp và thầm lén vụng trộm.

Gã thành thật “khẩu phục tâm phục” những đấng đờn ông, vợ con đề huề, thế mà còn can đảm đeo bông thêm tí bồ nhí. Vừa hao tiền tốn bạc, vừa mất thời giờ và chỉ tội đau lưng. Còn

địa vị và sự nghiệp thì dễ dàng đi đong, đồng thời một sớm một chiều thân bại danh liệt chóng như trở bàn tay.

Chiều được một cô bồ nhí quả là một nghệ thuật. Bởi vì cũng giống như mèo, cô bồ nhí nào mà chẳng thích được vuốt ve, mơn trớn và cưng chiều. Cô bồ nhí nào mà chẳng hay hờn, hay dỗi, hay nhõng nhẽo và hay đồng danh.....Biết vậy thế mà khối anh đờn ông vẫn cứ nhào vô như con thiêu thân lao đầu vào lửa.

Thiên hạ thích dùng hình ảnh mèo để so sánh với đờn bà con gái, bởi vì giữa mèo và đờn bà con gái có nhiều điểm giống nhau.

Điểm thứ nhất giống nhau đó là cái khoản ăn.

Mèo ăn ít mà đờn bà con gái cũng ăn ít, vì vậy người đời mới bảo :

- Nam thực như hổ, nữ thực như miu. Nghĩa là đờn ông con giai thì ăn nhiều như hổ, còn đờn bà con gái thì ăn ít như mèo.

Ấy là thiên hạ tự giới hạn vào việc ăn chính thức trong bữa cơm, chứ còn ăn lai rai trong ngày hay ăn hàng với đủ thứ quà vặt thì khác. Dem cộng và cân tất cả mọi thứ quà vặt này vào thì chưa chắc mèo nào thắng mèo nào, vì đờn bà và nhất là con gái vốn là chúa ăn vặt cơ mà:

- Đi chợ mất tám tiền quà,

Chồng thương chồng bảo về nhà đỡ cơm.

Điểm thứ hai giống nhau, đó là chuyện không và có.

Con mèo ngoáy đuôi bên trái thì sẽ nhảy qua bên phải, cũng vậy con gái bảo có thì chắc chắn là không, bảo không thì chắc chắn lại là có, như một bài hát của Ngọc Lễ :

- Con gái nói có là không, con gái nói không là có.

Con gái nói một là hai, con gái nói hai là một.

Con gái nói ghét là thương, con gái nói thương là ghét,

Đừng nghe những gì con gái nói. Đừng nghe những gì con gái nói...

Gã sẽ mổ xẻ chi tiết về chuyện này trong một bài khác.

Điểm thứ ba giống nhau. Đó là về thái độ hiền và dữ.

Thực vậy, mèo thật hiền lành khi nó nằm dài ngủ yên, khi nó cạ nhẹ vào chân mình...thế nhưng mèo cũng thật dữ dằn khi nó nhe răng gầm gừ và giơ móng nhọn chiến đấu với chó, hay vồ chuột nhanh như chớp.

Đờn bà con gái cũng vậy, bình thường thì nhỏ nhẹ dễ thương và dễ mến, nhất là khi cô nường nhõng nhẽo hay...mần duyên. Thế nhưng một khi đã nổi cơn tam bành vì bị chạm tự ái hay bị phổng tay trên mặt mũi lợi, thì phải biết.

Đang là một cô em bấp kỳ nhỏ bỏng hóa kiếp thành một bà chằng lứa, chửi đến nơi đến chốn, chửi có bài có bản, chửi có cung có điệu, tay chân thì múa may quay cuồng thiếu điều lăn xả vào người ta như muốn ăn tươi nuốt sống vậy.

Về vấn đề này thì gã xin “no table” nghĩa là xin miễn bàn, kéo lại bi ăn cà chua, trứng thối và bị chụp cho cái mũ thiên vị là luôn bốc thơm đờn ông con gái, mà lại hay bốc thối và bôi bác đờn bà con gái.

Tuy nhiên, có một điều hoàn toàn khác biệt giữa mèo và đờn bà con gái, đó là mèo thì luôn có râu, bất kể là mèo đực hay mèo cái. Còn đờn bà con gái thì lại chẳng có râu. Họa lắm mới có. Và nếu có, thì quả là hết chỗ nói.

Đêm bắt đầu về khuya, tiếng con nít xa dần, chìm vào xóm vắng :

- Con mèo mà trèo cây cau,

Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà.

Chú chuột đi chợ đàng xa,

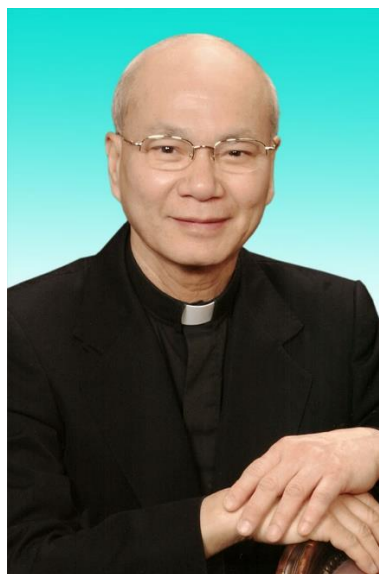
Mua mắm mua muối giỗ cha con mèo.

Chuyện phiếm của gã siêu.

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam



30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quý vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.

TGP Baltimore USA